



Phụ lục I

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Đô thị	Loại đô thị			Ghi chú
		Năm 2021	Năm 2025	Năm 2030	
1	Thành phố Phan Thiết	II	II	II	
2	Thị trấn Liên Hương	V	IV	IV	
3	Thị trấn Phan Rí Cửa	IV	IV	IV	
4	Đô thị Vĩnh Tân			V	
5	Thị trấn Chợ Lầu	V	V	V	
6	Thị trấn Lương Sơn	V	V	V	
7	Thị trấn Ma Lâm	V	V	V	
8	Thị trấn Phú Long	V			
9	Thị trấn Thuận Nam	V	V	V	
10	Thị trấn Tân Nghĩa	V	V	V	
11	Thị trấn Tân Minh	V	V	V	
12	Đô thị Sơn Mỹ			V	
13	Thị xã La Gi	III	III	III	
14	Thị trấn Lạc Tánh	V	V	V	
15	Thị trấn Võ Xu	V	IV	IV	
16	Thị trấn Đức Tài	V	V	V	
17	Đô thị Phú Quý		V	V	

Ghi chú:

- Định hướng phân loại đô thị đảm bảo phù hợp với Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia.
- Trong quá trình xây dựng phát triển đô thị, các đô thị đạt tiêu chí phân loại đô thị sớm hơn hoặc muộn hơn định hướng hoặc chia tách, sáp nhập thì thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận loại đô thị tại thời điểm đánh giá đạt các tiêu chí phân loại đô thị theo quy định của pháp luật.

Phụ lục II

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
A	KHU KINH TẾ			
	Khu kinh tế ven biển	Thị xã La Gi, Huyện Hàm Tân	Khoảng 27.000	Khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định hiện hành
B	KHU CÔNG NGHIỆP			
I	Các KCN đang triển khai và dự kiến thành lập mới thời kỳ 2021 - 2030		1.954,57	
1	KCN Tân Đức	Huyện Hàm Tân	300	
2	KCN Sơn Mỹ I		1.070	
3	KCN Sơn Mỹ II		540	
4	KCN Đông Bắc Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	44,57	Phát triển mới
II	Các KCN tiềm năng xem xét mở rộng hoặc thành lập mới trong thời kỳ 2021 - 2030 khi tình được điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất KCN trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đủ điều kiện theo quy định		4.897,43	
1	KCN Sông Bình mở rộng	Huyện Bắc Bình	250	
2	KCN Tân Đức mở rộng	Huyện Hàm Tân	608	
3	KCN phía Nam tỉnh	Huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh	300	Phát triển mới
4	KCN phía Tây Bắc tỉnh	Huyện Tuy Phong	500	Phát triển mới

STT	Nội dung	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
5	KCN Đông Bắc Phan Thiết mở rộng	Huyện Hàm Thuận Bắc	255,43	Tiếp tục thực hiện theo phân kỳ đầu tư
6	Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hàm Tân - La Gi	Thị xã La Gi và huyện Hàm Tân	2.984	
C	CỤM CÔNG NGHIỆP			
I	Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030		783,73	
1	Cụm công nghiệp Tân Bình 2	Thị xã La Gi	26	
2	Cụm công nghiệp Tân Bình 3	Thị xã La Gi	50	
3	Cụm công nghiệp Tân Hà	Huyện Đức Linh	71	
4	Cụm công nghiệp Tân Hà 3	Huyện Đức Linh	13,6	
5	Cụm công nghiệp Hàm Sỏi - Võ Xu	Huyện Đức Linh	25,3	
6	Cụm công nghiệp Mê Pu	Huyện Đức Linh	21,4	
7	Cụm công nghiệp Sùng Nhơn	Huyện Đức Linh	19	
8	Cụm công nghiệp Lạc Tánh 2	Huyện Tánh Linh	50	
9	Cụm công nghiệp Gia An	Huyện Tánh Linh	40	
10	Cụm công nghiệp Gia An 2	Huyện Tánh Linh	26	
11	Cụm công nghiệp Gia Huynh	Huyện Tánh Linh	50	
12	Cụm công nghiệp Suối Kiệt	Huyện Tánh Linh	50	
13	Cụm công nghiệp Tân Phúc 1	Huyện Hàm Tân	17,3	
14	Cụm công nghiệp Tân Phúc 2	Huyện Hàm Tân	12	
15	Cụm công nghiệp Hàm Đức	Huyện Hàm Thuận Bắc	16,33	
16	Cụm công nghiệp Hồng Liêm	Huyện Hàm Thuận Bắc	10	
17	Cụm công nghiệp Ma Lâm	Huyện Hàm Thuận Bắc	30	
18	Cụm công nghiệp Liêm An	Huyện Hàm Thuận Bắc	10	

STT	Nội dung	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
19	Cụm công nghiệp Tân Lập	Huyện Hàm Thuận Nam	30	
20	Cụm công nghiệp Hải Ninh 1	Huyện Bắc Bình	67	
21	Cụm công nghiệp Sông Bình 1	Huyện Bắc Bình	69	
22	Cụm công nghiệp Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong	54,8	
23	Cụm công nghiệp Phú Quý	Huyện Phú Quý	25	
24	Cụm Công nghiệp chế biến hải sản	Thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Bắc		Di dời Cụm công nghiệp hải sản Phú Hải
II	Nghiên cứu xác định bổ sung phát triển mới một số cụm công nghiệp có tiềm năng phát triển khi đáp ứng các điều kiện theo quy định		713,27	

Ghi chú:

- Đối với các khu công nghiệp quy hoạch mới, địa điểm, quy mô và phạm vi ranh giới sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư.
- Tên, vị trí, quy mô và phạm vi ranh giới các cụm công nghiệp sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thành lập.

Phụ lục III

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU DU LỊCH
TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)



STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Khu du lịch Hàm Thuận - Đa Mi	Huyện Hàm Thuận Bắc	
2	Khu du lịch Sông Quao	Huyện Hàm Thuận Bắc	
3	Khu du lịch Ngành Tam Tân - Dinh Thầy Thím	Thị xã La Gi	
4	Khai thác du lịch tại các điểm du lịch sinh thái Tà Kóu, Thác Bà	Huyện Hàm Thuận Nam, huyện Tánh Linh	
5	Khu du lịch cao cấp Phú Quý	Huyện Phú Quý	
6	Khu du lịch thể thao biển Gò Đỉnh	Huyện Hàm Thuận Nam	
7	Khu du lịch Suối nước nóng Bung Thị	Huyện Hàm Thuận Nam	
8	Khu du lịch ven biển Tân Thắng - Thắng Hải	Huyện Hàm Tân	
9	Khu du lịch ven biển Tân Thuận - Tân Thành	Huyện Hàm Thuận Nam	
10	Khu du lịch ven biển Thuận Quý	Huyện Hàm Thuận Nam	
11	Khu du lịch Cổ Thạch - Bình Thạnh	Huyện Tuy Phong	
12	Khu du lịch Hòn Cau	Huyện Tuy Phong	
13	Khu du lịch ven biển Hồng Phong	huyện Bắc Bình	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

Phụ lục IV

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHU NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO, KHU CÔNG
NGHỆ CAO TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN
NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Dự án cụm liên kết ngành khoa học - công nghệ cao gắn với đổi mới sáng tạo và đào tạo, trong đó có thu hút 01 trường Đại học công nghệ, kỹ thuật	Huyện Hàm Thuận Nam	
2	Dự án Khu Công nghệ cao	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục V

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN BẢO TỒN THIÊN NHIÊN TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

1	Khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn: Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu	BT1
2	Khu bảo tồn thiên nhiên biển Hòn Cau.	BT2

Phụ lục VI
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ, KHU ĐÔ THỊ,
CHUNG CƯ, TÁI ĐỊNH CƯ TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
I	Các khu dân cư, khu đô thị, chung cư, tái định cư khu đô thị đang triển khai		
1	Khu dân cư phía Nam đường Lê Duẩn (đoạn từ quốc lộ 1 đến đường Võ Văn Tần), thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
2	Khu tái định cư kè bờ sông Cà Ty, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, giai đoạn 1	Thành phố Phan Thiết	
3	Mở rộng khu dân cư 1-8 phường Hàm Tiến	Thành phố Phan Thiết	
4	Khu đô thị biển	Thành phố Phan Thiết	
5	Mở rộng Khu dân cư Bắc Xuân An	Thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc	
6	Chung cư sông Cà Ty, thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
II	Hình thành các khu dân cư, khu đô thị, chung cư, tái định cư mới gắn với chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường		
1	Khu hành chính tập trung, khu quảng trường tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
2	Các dự án phát triển nhà ở	Tỉnh Bình Thuận	
3	Các dự án đền bù tạo quỹ đất sạch đầu giá	Tỉnh Bình Thuận	
4	Các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
5	Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại II	Thành phố Phan Thiết	
6	Các dự án hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục VII

**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
I	Đường bộ					
I.1	Đường cao tốc					
	Đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây).	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân	Huyện Tuy Phong	Huyện Hàm Tân	160,3	Cao tốc, 6 làn xe
I.2	Đường quốc lộ					
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Phan Thiết - Đồng Nai)	Huyện Hàm Thuận Nam; huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Thuận Nam;	Huyện Hàm Tân	49,9	III, 4 làn xe
2	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28 (đoạn từ đường bộ cao tốc đến Quốc lộ 1)	Huyện Hàm Thuận Bắc; Thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	16,4	III-IV, 2-4 làn xe
3	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	52,45	IV, 2 làn xe
4	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 55 (đoạn từ Km52+640 đến Km97+692)	Huyện Hàm Tân và thị xã La Gi	Huyện Hàm Tân	Thị xã La Gi	44,8	III, 2-4 làn xe
5	Quốc lộ 51C (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	11	III, 2-4 làn xe
I.3	Đường tỉnh					
I.3.1	Công trình/Dự án cải tạo, nâng cấp					
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường ĐT.711 (đoạn từ Quốc lộ 28 đến Quốc lộ 1)	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	10,6	III, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.712	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	13,4	III, 2-4 làn xe
3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.714	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	41	III-IV, 2-4 làn xe
4	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.715	Huyện Bắc Bình và thành phố Phan Thiết	Huyện Bắc Bình	Thành phố Phan Thiết	42,21	III, 2-4 làn xe
5	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.716	Huyện Tuy Phong, Bắc Bình và thành phố Phan Thiết	Huyện Tuy Phong	Thành phố Phan Thiết	71,13	III, 2-4 làn xe
6	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.717	Huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Đức Linh	29,3	III-IV, 2-4 làn xe
7	Cải tạo, nâng cấp ĐT.718	Thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam	Thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Nam	26	III-IV, 2-4 làn xe
8	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719	Thành phố Phan Thiết, Huyện Hàm Thuận Nam và thị xã La Gi	Thành phố Phan Thiết	Thị xã La Gi	60,15	III, 2-4 làn xe
9	Cải tạo, nâng cấp ĐT.720	Huyện Đức Linh, huyện Hàm Tân	Huyện Đức Linh	Huyện Hàm Tân	57,4	III, 2-4 làn xe
10	Cải tạo, nâng cấp ĐT.766	Huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Đức Linh	38,22	III, 2-4 làn xe
I.3.2	Công trình/Dự án làm mới					
1	Đường ĐT.711 nối dài đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.716	Huyện Hàm Thuận Bắc; huyện Bắc Bình; Thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	25	III, 2-4 làn xe
2	Đường ĐT.712 nối dài kết nối với đường bộ cao tốc	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	4	III, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
3	Đường ĐT.718 kéo dài (Hàm Càn - Mỹ Thạnh)	Huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc	12	III-IV, 2-4 làn xe
4	Đường ĐT.719 nối dài (đoạn từ Tân Hải - Tân Xuân - Tân Thắng)	Thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	Thị xã La Gi	Huyện Hàm Tân	39	III, 2-4 làn xe
5	Đường Liên Hương - Phan Dũng - Tà Năng	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	47	III-IV, 2-4 làn xe
6	Đường Thuận Hòa - Liên Hương	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Tuy Phong	45	III-IV, 2-4 làn xe
I.4	Đường ven biển					
1	Đoạn Vĩnh Tân - Liên Hương	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	13,48	II-III, 4-6 làn xe
2	Đoạn Liên Hương - Bình Thạnh	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	5,82	II-III, 4-6 làn xe
3	Đoạn Bình Thạnh - Cầu Sông Lũy	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	16,5	II-III, 4-6 làn xe
4	Đoạn cầu Sông Lũy - Hòa Thắng (Hòa Thắng - Hòa Phú)	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Tuy Phong	23	II-III, 4-6 làn xe
5	Đoạn Hòa Thắng - Mũi Né (ĐT.716)	huyện Bắc Bình, thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Huyện Bắc Bình	20,3	III, 2-4 làn xe
6	Đoạn Mũi Né - vòng xoay đầu đường ĐT.706B (ĐT.706B)	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	16,4	II-III, 4-6 làn xe
7	Đoạn ĐT.706B - cầu Hùng Vương (ĐT.716)	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	4	II-III, 4-6 làn xe
8	Đường ven biển trung tâm thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	14	II-III, 4-6 làn xe
9	Đoạn Phan Thiết - Kê Gà (ĐT.719B)	Thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam	Thành phố Phan Thiết	huyện Hàm Thuận Nam	25,6	II-III, 4-6 làn xe
10	Đoạn Kê Gà - Tân Hải (đường Hòn Lan)	huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi	Huyện Hàm	Thị xã La Gi	13,6	II-III, 4-6 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
			Thuận Nam			
11	Đoạn Tân Hải - Tân Bình - Tân Thiện (Đường ĐT.719 và đường N2 quy hoạch)	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	14,5	II-III, 4-6 làn xe
12	Đoạn Tân Thiện - Bình Châu (Quốc lộ 55)	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	26,5	III, 2-4 làn xe
13	Đoạn Tân Thắng - Thắng Hải	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	12,5	II-III, 4-6 làn xe
I.5	Đường tránh qua đô thị					
1	Đường tránh Quốc lộ 1 qua thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc	25	II-III, 4-6 làn xe
2	Đường tránh QL28 đoạn qua thị trấn Ma Lâm	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	6,4	II-III, 4-6 làn xe
3	Đường tránh QL28 đoạn từ Hàm Trí - Hàm Thắng	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc		III, 2-4 làn xe
4	Đường tránh ĐT.719 và cầu qua sông Dinh, thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	6,82	III, 4 làn xe
5	Đường tránh QL55	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	6,9	III, 4 làn xe
I.6	Đường huyện trọng yếu, Đường giao thông đô thị, đường vào các khu sản xuất, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp...					
I.6.1	Công trình/Dự án cải tạo, nâng cấp					
1	Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 1 - Phan Sơn (đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường bộ cao tốc)	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	7,2	III-IV, 2-4 làn xe
2	Nâng cấp, mở rộng đường Sông Lũy - Phan Tiến	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	14,5	III-IV, 2-4 làn xe
3	Nâng cấp, mở rộng đường Phú Hội - Cẩm Hang - Sông Quao	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	32,5	III-IV, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
4	Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 1 - Thôn Triền	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	10,08	III-IV, 2-4 làn xe
5	Cải tạo, nâng cấp đường Sa Ra - Tầm Hưng	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	5,2	III-IV, 2-4 làn xe
6	Cải tạo, nâng cấp đường Phú Long - Phú Hải	Huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	3,9	III-IV, 2-4 làn xe
7	Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 1 - Muong Mán	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	7,25	III-IV, 2-4 làn xe
8	Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 1 - Mỹ Thạnh	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	30	III-IV, 2-4 làn xe
9	Cải tạo, nâng cấp đường Hàm Minh - Thuận Quý	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	17	III-IV, 2-4 làn xe
10	Cải tạo, nâng cấp đường Hòn Giò - Thuận Quý	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	9,5	III-IV, 2-4 làn xe
11	Nâng cấp, mở rộng đường Mê Pu - Đa Kai	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	14,5	III-IV, 2-4 làn xe
12	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Tá - Trà Tân	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	21	III-IV, 2-4 làn xe
13	Nâng cấp, mở rộng đường Hàm Phú - Hàm Hiệp	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	-	III-IV, 2-4 làn xe
14	Nâng cấp đường Trần Hưng Đạo	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	III, 4 làn xe
15	Nâng cấp đường Từ Văn Tư	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	III, 2-4 làn xe
16	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Đức Thọ (Suối Phèn)	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	-	III-IV, 2-4 làn xe
17	Nâng cấp, mở rộng đường Lương Định Của	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	-	III, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
18	Nâng cấp tuyến đường Đông Hà - Gia Huynh	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	-	III-IV, 2-4 làn xe
19	Nâng cấp đường Thủ Khoa Huân	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	III, 4 làn xe
20	Cầu Ông Nhiều	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	2 làn xe
21	Nâng cấp Đường 19/4	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III, 4 làn xe
22	Nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu và đường Huỳnh Thúc Kháng	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III-IV, 2-4 làn xe
I.6.2	Công trình/Dự án làm mới					
1	Đường kết nối đường bộ cao tốc đến thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	12	II-III, 4-6 làn xe
2	Đường vành đai Hàm Thắng - Cảng hàng không Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	13,2	II-III, 4-6 làn xe
3	Đường từ Quốc lộ 1 (thị trấn Phú Long) đến Cảng hàng không Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	Thành phố Phan Thiết	8,4	II-III, 4-6 làn xe
4	Đường vào sân bay Phan Thiết (từ đường ĐT.706B đến đường ĐT.715)	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	7,6	II-III, 4-6 làn xe
5	Đường từ Cảng hàng không Phan Thiết đến khu vực xã Hòa Thắng	Thành phố Phan Thiết, huyện Bắc Bình	Thành phố Phan Thiết	Huyện Bắc Bình	-	II-III, 4-8 làn xe
6	Đường sắt nhẹ đô thị (LRT) kết nối trực tiếp từ sân bay Phan Thiết tới Phan Rí Cửa	Thành phố Phan Thiết, huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong	Thành phố Phan Thiết	Huyện Tuy Phong	52	
7	Đường sắt nhẹ đô thị (LRT) kết nối các KDL Hòn Rơm - Mũi Né - Quảng trường biển Hàm Tiến - Trung tâm thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	30	
8	Đường Hàm Kiệm - Tiên Thành	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm	Thành phố Phan Thiết	10,1	II-III, 4-6 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
		và thành phố Phan Thiết	Thuận Nam			
9	Đường Chợ Lầu - Hòa Phú	Huyện Bắc Bình; huyện Tuy Phong	Huyện Bắc Bình	Huyện Tuy Phong	7,3	II-III, 4-6 làn xe
10	Đường Hồng Thái - Hồng Thắng	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	13,7	III-IV, 2-4 làn xe
11	Đường Phan Thanh - Hòa Thắng	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	17	III-IV, 2-4 làn xe
12	Đường Sông Bình - Bình An	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	9	IV, 2 làn xe
13	Đường từ Quốc lộ 1 đến thị xã La Gi (đường Nguyễn Minh Châu nối dài)	Huyện Hàm Tân; huyện Hàm Thuận Nam; thị xã La Gi	Huyện Hàm Tân	Thị xã La Gi	17,5	III, 4 làn xe
14	Đường Quốc lộ 1 - Vĩnh Hào	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong		III-IV, 2-4 làn xe
15	Cầu qua đập tràn tại Km15+600 tuyến Liên Hương - Phan Dũng	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	-	2 làn xe
16	Cầu Liên Hương - Phước Thê	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	-	4 làn xe
17	Tuyến đường dọc sông Lòng Sông, xã Phước Thê	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	-	III-IV, 2-4 làn xe
18	Đường Hải Thượng Lãn Ông nối dài	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	-	II-III, 4-6 làn xe
19	Đường từ Trung tâm huyện Hàm Thuận Bắc đi Quốc lộ 1A	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	4,2	III, 4 làn xe
20	Đường từ trung tâm xã Hàm Chính - Quốc lộ 1	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	5,2	III, 4 làn xe
21	Đường ven động cát từ Hồng Liêm - Phú Long	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	-	III-IV, 2-4 làn xe
22	Đường từ ngã ba Sa Ra - Thiện Nghiệp	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm	Huyện Hàm	-	III-IV, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
			Thuận Bắc	Thuận Bắc		
23	Đường từ trung tâm xã Hàm Trí - Quốc lộ 1	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	6,9	III-IV, 2-4 làn xe
24	Đường Hàm Phú - Hàm Cần - Sông Phan	Huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Tân	40,4	III-IV, 2 làn xe
25	Đường Mỹ Thạnh - Đông Giang	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	20	III-IV, 2-4 làn xe
26	Cầu qua sông Cà Ty, huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam	xã Hàm Hiệp, Huyện Hàm Thuận Bắc	xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam	-	2 làn xe
27	Cầu Văn Thánh, thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	4 làn xe
28	Đường, cầu lán biển tại cửa sông Cà Ty và sông Phú Hải	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		II-III, 4-6 làn xe
29	Đường Trần Phú nối dài (từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Hưng Đạo)	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		II-III, 4-6 làn xe
30	Đường Nguyễn Văn Linh	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		II-III, 4-6 làn xe
31	Đường Hà Huy Tập	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III-IV, 2-4 làn xe
32	Đường ven biển từ Công viên Thương Chánh đến Công viên Đồi Dương	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III, 4 làn xe
33	Đường Đa Kai - Rô Mô	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh		III-IV, 2-4 làn xe
34	Đường Nguyễn Công Hoan	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III-IV, 2-4 làn xe
35	Các tuyến đường nhánh nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		III-IV, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
	đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến					
36	Đường Tôn Thất Tùng	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết		II-III, 4-6 làn xe
37	Đường Lê Lợi	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	II-III, 4-6 làn xe
38	Đường Trương Văn Ly kéo dài	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	III, 4 làn xe
39	Đường Trần Lê kéo dài	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	-	II-III, 4-6 làn xe
40	Đường Lê Duẩn kéo dài đến Ga Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Nam	-	II-III, 4-6 làn xe
41	Đường Quốc lộ 1 - Hàm Càn	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	15	III-IV, 2-4 làn xe
42	Đường Thuận Nam - Sông Phan	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	13	III-IV, 2-4 làn xe
43	Đường Mỹ Thạnh - La Dạ	Huyện Hàm Thuận Nam và huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc	16,8	III-IV, 2-4 làn xe
44	Đường Tân Lập - Cầu Quang	Huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi	Huyện Hàm Thuận Nam	Thị xã La Gi	13,7	III-IV, 2-4 làn xe
45	Đường Mỹ Thạnh - La Ngâu	Huyện Hàm Thuận Nam và huyện Tánh Linh	Huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Tánh Linh	15,8	III-IV, 2-4 làn xe
46	Đường từ thị trấn Tân Minh đi Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	24	II-III, 4-6 làn xe
47	Đường Tân Đức - Tân Thắng	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	20	III-IV, 2-4 làn xe
48	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	-	III, 2-4 làn xe

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
49	Tuyến Tân Thuận - Tân Thắng	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	-	III, 2-4 làn xe
50	Đường và kè hai bên bờ sông Dinh	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	Thị xã La Gi	-	III, 2-4 làn xe
51	Đường N26 thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	-	III, 2-4 làn xe
52	Đường Gia Huynh - Trà Tân	Huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Đức Linh	14	III-IV, 2-4 làn xe
53	Đường cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp dọc sông La Ngà, xã Tân Hà	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	-	IV, 2 làn xe
54	Đường Mê Pu - Đồng Kho	Huyện Đức Linh và huyện Tánh Linh	Huyện Đức Linh	Huyện Tánh Linh	15,1	III-IV, 2-4 làn xe
55	Đường Gia An - Đức Tân	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	7,6	III-IV, 2-4 làn xe
56	Đường Sông Dinh - Quốc lộ 55	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	13,7	III-IV, 2-4 làn xe
57	Đường Gia Huynh - Gia An	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	Huyện Tánh Linh	11,1	III-IV, 2-4 làn xe
58	Công trình kết nối từ đất liền đến đảo Hòn Cau (cầu vượt biển, cáp treo)	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong		
59	Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường tỉnh, đường giao thông đô thị, đường huyện trọng yếu, đường vào các khu sản xuất, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp... trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận				
II	Đường sắt					
1	Nâng cấp tuyến đường sắt quốc gia (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Tỉnh Bình Thuận	H. Tuy Phong	H. Tánh Linh		Đường đơn, khổ 1000mm
2	Đường sắt tốc độ cao (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Tỉnh Bình Thuận			157	Đường đôi, khổ 1435mm
III	Cảng biển (*)					
1	Khu bến Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong				

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
2	Bến Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết				
3	Bến Phú Quý	Huyện Phú Quý				
4	Bến cảng Kê Gà	Huyện Hàm Thuận Nam				
5	Khu bến Sơn Mỹ	Huyện Hàm Tân				
IV	Đường thủy nội địa					
1	Huyện Tuy Phong: 6 bến	Xã Vĩnh Tân, thị trấn Liên Hương, xã Phước Thê, xã Bình Thạnh, thị trấn Phan Rí Cửa				
2	Huyện Bắc Bình: 3 bến	Xã Hòa Thắng, xã Hồng Phong				
3	Thành phố Phan Thiết: 9 bến	Phường Mũi Né, phường Hàm Tiến, phường Phú Thủy, phường Hưng Long, xã Tiến Thành				
4	Huyện Hàm Thuận Nam: 2 bến	Xã Tân Thành				
5	Thị xã La Gi: 3 bến	Xã Tân Phước, xã Tân Tiến, xã Tân Bình và phường Bình Tân				
6	Huyện Hàm Tân: 2 bến	Xã Thắng Hải, xã Tân Thắng				
7	Huyện Phú Quý: 3 bến	Xã Tam Thanh, xã Ngũ Phụng				
V	Cảng hàng không, sân bay					
1	Cảng hàng không Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết				3tr HK/năm
2	Sân bay Phú Quý	Huyện Phú Quý				Sân bay chuyên dùng

TT	Tên công trình/Dự án	Vị trí	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch
VI	Bến xe khách					
	Bổ sung 06 bến xe khách trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận				Loại 2-Loại 5
VII	Bến xe tải					
1	Bến xe tải Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong				
2	Bến xe tải Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết				
VIII	Hạ tầng logistics phục vụ giao thông vận tải					
1	Trung tâm Logistics cảng hàng không Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết				
2	Trung tâm Logistics Bình Thuận	Huyện Tuy Phong				
IX	Cảng cạn					
	Cảng cạn Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam				

Ghi chú:

- Quy mô quy hoạch các đoạn tuyến đường bộ qua khu vực đô thị đầu tư phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị.

- Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

- Phương án quy hoạch (quy hoạch mới, nâng cấp, sửa chữa, di dời) các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường nông thôn khác, đường trong các khu sản xuất, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp, phương án các công trình logistics cấp huyện, bến xe, bãi đỗ xe và các công trình hạ tầng giao thông khác sẽ được xác định trong quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn.

(*) Cảng biển: Triển khai thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

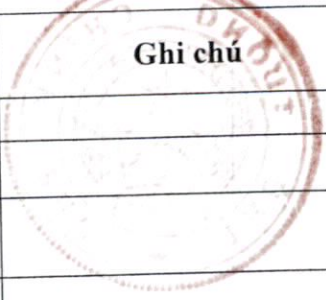


Phụ lục VIII

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN NGUỒN CẤP VÀ LƯỚI ĐIỆN TỈNH BÌNH
THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
A	HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN			
I	Lưới điện 500 kV			
I.1	Trạm biến áp 500 kV			
1	Son Mỹ	MVA	900	
2	Hồng Phong (*)	MVA	900	
3	Nam Trung Bộ 2 (*)	MVA	1.800	
4	Dự phòng phát sinh TBA 500 kV xây mới, cải tạo nâng công suất	MVA		Dự phòng cho phát triển nguồn điện và thực hiện khi đủ điều kiện theo quy định
I.2	Đường dây 500 kV			
1	Ninh Sơn - Chơn Thành	Số mạch x km	2 x 275	
2	LNG Cà Ná - Bình Dương 1	Số mạch x km	2 x 280	
3	Hồng Phong - Rẽ Vĩnh Tân - Sông Mỹ (*)	Số mạch x km	4 x 10	
4	Son Mỹ - Bắc Châu Đức	Số mạch x km	2 x 80	
5	Nam Trung Bộ 2 - Thuận Nam (*)	Số mạch x km	2 x 50	
6	NMND Vĩnh Tân III - Vĩnh Tân	Số mạch x km	2 x 1	
7	Dự phòng phát sinh đường dây 500 kV cải tạo và xây mới	km		Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải và phát triển nguồn điện
II	Lưới điện 220 kV			
II.1	Trạm biến áp 220 kV			
1	Hàm Thuận Nam	MVA	500	
2	Vĩnh Hảo (*)	MVA	500	
3	Hòa Thắng (*)	MVA	500	
4	Hồng Phong (*)	MVA	500	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú	
5	Hàm Cường (*)	MVA	250	 Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải và phát triển nguồn điện và thực hiện khi đủ điều kiện theo quy định	
6	Phong điện 1 - Bình Thuận (*)	MVA	250		
7	Cải tạo trạm Nhà máy thủy điện Hàm Thuận	MVA	125		
8	Cải tạo trạm Nhà máy thủy điện Đại Ninh	MVA	250		
9	Tánh Linh	MVA	250		
10	Dự phòng phát sinh TBA 220 kV xây mới, cải tạo nâng công suất	MVA			
II.2 Đường dây 220 kV					
1	500 kV Vĩnh Tân - Cà Ná	Số mạch x km	2 x 14		
2	Hàm Tân - Rẽ Phan Thiết - Châu Đức (mạch 2)	Số mạch x km	2 x 6		
3	Hàm Thuận Nam - Rẽ Phan Thiết - Hàm Tân	Số mạch x km	4 x 4		
4	Vĩnh Hảo - Rẽ Vĩnh Tân - Phan Rí	Số mạch x km	2 x 2		
5	Hòa Thắng - Rẽ Phan Thiết - Phan Rí	Số mạch x km	2 x 7		
6	Cải tạo nâng khả năng tải Hàm Thuận - Đa Mi - Xuân Lộc	Số mạch x km	2 x 95		
7	Cải tạo nâng khả năng tải Phan Thiết - Hàm Thuận	Số mạch x km	1 x 55		
8	Hồng Phong - Rẽ Phan Thiết - Phan Rí (*)	Số mạch x km	2 x 1		
9	Hàm Cường - Hàm Thuận Nam (*)	Số mạch x km	2 x 7		
10	Phong điện 1 Bình Thuận - Rẽ Vĩnh Tân - Phan Thiết (*)	Số mạch x km	2 x 4		
11	500 kV Hồng Phong - Rẽ Phan Rí - Phan Thiết	Số mạch x km	4 x 5		

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
12	Cải tạo nâng khả năng tải Phan Rí - Phan Thiết	Số mạch x km	2 x 52	
13	Phan Rí - TĐ Đại Ninh	Số mạch x km	2 x 40	
14	Cải tạo nâng khả năng tải Hàm Tân - Châu Đức và Hàm Tân - ĐMT Đá Bạc - Châu Đức	Số mạch x km	2 x 60	
15	500 kV Sơn Mỹ - Rẽ Hàm Tân - Phước Thuận (Đất Đỏ)	Số mạch x km	4 x 4	
16	Nhánh rẽ đầu nối trạm 220 kV Tánh Linh vào đường dây 220 kV Thủy điện Hàm Thuận - Long Thành	Số mạch x km	2 x 1	
17	Dự phòng phát sinh đường dây 220 kV cải tạo và xây mới	km		Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải và phát triển nguồn điện
III	Lưới điện 110 kV			
III.1	Trạm biến áp 110 kV			
1	Vĩnh Hào	MVA	2 x 63	
2	Hàm Thuận Bắc	MVA	2 x 63	
3	Hàm Thạnh	MVA	2 x 63	
4	Phú Hải	MVA	2 x 63	
5	Tánh Linh (Trạm 110kV Tánh Linh và nhánh rẽ đầu nối)	MVA	2 x 40 2 x 63	
6	Hòa Thắng	MVA	2 x 40 2 x 63	
7	Tân Đức	MVA	2 x 40	
8	Hàm Chính	MVA	2 x 63	
9	Hàm Cường	MVA	2 x 63	
10	Tân Hải	MVA	2 x 63	
11	Sơn Mỹ	MVA	2 x 63	
12	Hàm Thắng	MVA	2 x 63	
13	Sông Phan	MVA	2 x 63	
14	Tiến Lợi	MVA	2 x 63	
15	Gia An	MVA	2 x 63	
16	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Sông Bình (hiện hữu 1 x 63 MVA)	MVA	2 x 63	
17	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Thắng Hải (hiện hữu 1 x 40 MVA)	MVA	2 x 40 2 x 63	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
18	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Mũi Né (hiện hữu 2 x 40 MVA)	MVA	2 x 63	
19	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Phan Rí (hiện hữu 2 x 40 MVA)	MVA	2 x 63	
20	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Hàm Tân (hiện hữu 2 x 40 MVA)	MVA	2 x 63	
21	Cải tạo, mở rộng, nâng công suất trạm Đức Linh (hiện hữu 2 x 40 MVA)	MVA	2 x 63	
22	Thung Lũng Đại Dương	MVA	2 x 63	
			3 x 63	
23	Đông Hà	MVA	1 x 63	
			2 x 63	
24	Thủy điện Sông Lũy	MVA	20	
25	Trạm cắt 110 kV Thủy điện Sông Lũy			
26	Dự phòng phát sinh TBA 110 kV xây mới, cải tạo nâng công suất	MVA	1.260	Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải (sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, khai thác, chế biến titan,...)
		MVA	630	Dự phòng cho phát triển nguồn điện (thủy điện (Thác Ba, Sông Lũy 1, Đức Hạnh, La Ngâu), điện gió,... và các nguồn điện khác)
27	Các trạm biến áp xây dựng mới do các chủ dự án điện gió và điện mặt trời đầu tư			Theo Quyết định của cơ quan thẩm quyền phê duyệt
III.2	Đường dây 110 kV			
1	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Vĩnh Hào vào đường dây 110 kV Phú Lạc - Ninh Phước	Số mạch x km	2 x 0,8	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
2	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Hàm Thuận Bắc vào đường dây 110 kV Phan Thiết - Lương Sơn, sau chuyển đầu nối vào đường dây 110 kV Phan Thiết 2 - Lương Sơn 2	Số mạch x km	2 x 1	
3	Đường dây 110 kV Hàm Thuận Nam 2 - Hàm Thạnh (đầu nối trạm 110 kV Hàm Thạnh)	Số mạch x km	2 x 11	
4	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Phú Hải vào đường dây 110 kV Mũi Né - Phan Thiết 2	Số mạch x km	2 x 1	
5	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Tánh Linh vào đường dây 110 kV Thủy điện Hàm Thuận - Đức Linh (Trạm 110kV Tánh Linh và nhánh rẽ đầu nối)	Số mạch x km	2 x 2,2	
6	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Hòa Thắng vào đường dây 110 kV Mũi Né - Lương Sơn	Số mạch x km	2 x 0,5	
7	Đường dây 110 kV Hàm Tân 2 - Tân Đức - Hòa Bình	Số mạch x km	2 x 32	
8	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Hàm Chính vào đường dây 110 kV Thủy điện Hàm Thuận - Phan Thiết 2	Số mạch x km	2 x 1	
9	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Hàm Cường vào đường dây 110 kV Hàm Thuận Nam 2 - Tân Thành	Số mạch x km	2 x 1	
10	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Tân Hải vào đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Tân 2 - Xuyên Mộc	Số mạch x km	2 x 1	
11	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Sơn Mỹ vào đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Tân 2 - Xuyên Mộc	Số mạch x km	2 x 1	
12	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Hàm Thắng vào đường dây 110 kV Phan Thiết - Lương Sơn	Số mạch x km	2 x 1	
13	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Sông Phan vào đường dây 110 kV Phan Thiết 2 - Hàm Tân 2	Số mạch x km	2 x 1	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
14	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Tiến Lợi vào đường dây 110 kV Phan Thiết 2 - Hàm Tân 2	Số mạch x km	2 x 1	
15	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Gia An vào đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Thuận - Đức Linh	Số mạch x km	2 x 1	
16	Đường dây 110 kV từ TBA 220 kV Hàm Tân - Tân Thành	Số mạch x km	2 x 29	
17	Đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Tân 2 - Xuyên Mộc	Số mạch x km	1 x 45	
18	Mũi Né - Hòa Thắng - Lương Sơn (Kéo dây mạch 2 phân pha) (Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV Lương Sơn - Hòa Thắng - Mũi Né)	Số mạch x km	2 x 29	
19	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Phan Rí 2	Số mạch x km	4 x 5	
20	Đường dây 110 kV mạch 2 Phan Thiết 2 - Lương Sơn - Phan Rí 2	Số mạch x km	1 x 70	
21	Đường dây 110 kV mạch 2 Đại Ninh - Phan Rí 2	Số mạch x km	1 x 50	
22	Đường dây 110 kV mạch 2 Phan Rí 2 - Tuy Phong - Ninh Phước 2	Số mạch x km	1 x 60	
23	Phan Thiết 2 - Mũi Né (Kéo dây mạch 2)	Số mạch x km	1 x 25	
24	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Hàm Thuận Nam	Số mạch x km	4 x 2	
25	Đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Tân 2 - Phan Thiết 2	Số mạch x km	1 x 68	
26	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Hòa Thắng	Số mạch x km	2 x 5	
27	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Hồng Phong	Số mạch x km	4 x 7	
28	Kéo dây mạch 2 đường dây 110 kV Phan Thiết 2 - Mũi Né	Số mạch x km	1 x 25	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
29	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây đường dây 110 kV Phan Thiết 2 - Mũi Né	Số mạch x km	2 x 25	
30	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây Phan Thiết - Lương Sơn - Phan Rí	Số mạch x km	1 x 68,5	
31	Đường dây 110kV mạch 2 Phước Thuận - Xuyên Mộc - 220kV Hàm Tân 2 (Đường dây mạch 2 Hàm Tân 2 - Xuyên Mộc)	Số mạch x km	1 x 46,9	
32	Đường dây 110kV mạch 2 Lương Sơn - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận (Đường dây mạch 2 Phan Thiết 2 - Phan Rí 2)	Số mạch x km	1 x 27	
33	Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí (Đường dây mạch 2 Phan Rí 2 - Ninh Phước 2)	Số mạch x km	1 x 60,1	
34	Đường dây 110 kV mạch 2 Hàm Thuận - Đức Linh	Số mạch x km	1 x 54	
35	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110 kV Hàm Kiệm - Tân Thành (cải tạo từ 01 mạch lên 02 mạch)	Số mạch x km	2 x 29	
36	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110 kV Hàm Thuận - Phan Thiết 2	Số mạch x km	2 x 57	
37	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110 kV Hàm Tân 2 - Hàm Tân	Số mạch x km	1 x 3	
38	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Tánh Linh	Số mạch x km	4 x 2	
39	Cải tạo đường dây 110kV Phan Thiết - Hàm Kiệm - Thuận Nam - Hàm Tân	Số mạch x km	1 x 62,3	
40	Cải tạo kè chống sạt lở móng trụ trên các tuyến đường dây 110kV	Số mạch x km	1 x 5	
41	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Phan Thiết đến 172 Phan Rí	Số mạch x km	1 x 67,8	
42	Đường dây 110 kV Thung Lũng Đại Dương - Trạm 220kV Hàm Thuận Nam	Số mạch x km	2 x 13	

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
43	Lộ ra 110 kV trạm 220 kV Hàm Thuận Nam	Số mạch x km	2 x 11	
44	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Thung Lũng Đại Dương vào đường dây 110 kV Hàm Kiệm - Tân Thành	Số mạch x km	2 x 3	
45	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110 kV Đông Hà vào đường dây 110 kV Xuân Trường - Đức Linh	Số mạch x km	2 x 0,2	
46	Đường dây 110 kV từ trạm biến áp 110 kV Thủy điện Sông Lũy đến Trạm cắt 110 kV Thủy điện Sông Lũy	Số mạch x km	1 x 8	
47	Đường dây 110 kV từ Trạm cắt 110 kV Thủy điện Sông Lũy đầu nối vào đường dây 110 kV TĐ Đại Ninh - ĐMT Phan Lâm	Số mạch x km	2 x 0,1	
48	Dự phòng phát sinh đường dây 110 kV cải tạo và xây mới	km	100	Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải (sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, khai thác, chế biến titan,...)
			100	Dự phòng cho phát triển nguồn điện (thủy điện (Thác Ba, Sông Lũy 1, Đức Hạnh, La Ngâu), điện gió,... và các nguồn điện khác)
49	Các đường dây xây dựng mới do các chủ dự án điện mặt trời, điện gió đầu tư			Theo Quyết định của cơ quan thẩm quyền phê duyệt
B	NGUỒN ĐIỆN			
I	Nhiệt điện			
I.1	Nhiệt điện than			
	Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân (**)	MW		
I.2	Nhiệt điện khí LNG			
1	LNG Sơn Mỹ I	MW	2.250	
2	LNG Sơn Mỹ II	MW	2.250	
3	LNG Mũi Kê Gà (Dự án tiềm năng, dự phòng cho các dự án chậm tiến độ hoặc không thể triển khai)	MW		Được nêu vị trí tiềm năng, dự phòng trong danh mục Quy hoạch điện VIII

STT	Dự án/Công trình	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
II	Thủy điện nhỏ đã được quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 đang triển khai thực hiện được đưa vào giai đoạn 2021 - 2030			
1	Sông Lũy	MW	16	
2	Sông Lũy 1	MW	6	
3	Thác Ba	MW	18	
4	Đức Hạnh	MW	22	
III	Điện gió tiềm năng			
1	Ngoài khơi	MW	6.000	Giai đoạn 2021 – 2030
		MW	25.000 (lũy kế)	Sau năm 2030
2	Trên bờ	MW	300	Giai đoạn 2021 – 2030
		MW	240	Sau năm 2030
IV	Điện mặt trời tiềm năng			
1	Điện mặt trời tự sản, tự tiêu	MW	Không giới hạn công suất	
2	Điện mặt trời phát điện thương mại lên lưới điện quốc gia	MW	264	
V	Nguồn điện tiềm năng khác			
	Tiềm năng, dự phòng phát triển nguồn điện khác (như: điện sinh khối, điện rác, điện đồng phát, pin lưu trữ, thủy điện trên hồ thủy lợi, thủy điện tích năng ...)	MW	500	
C	NGUỒN ĐIỆN, LƯỚI ĐIỆN HUYỆN ĐẢO PHÚ QUÝ			
I	Nguồn điện			
	Dự phòng phát triển nguồn điện	MW	16 30	
II	Lưới điện 110 kV			
1	Dự phòng phát sinh trạm biến áp 110 kV Phú Quý	MVA	25 40 (Lắp máy 2)	
2	Dự phòng phát sinh đường dây 110 kV vượt biển	km	115	

Ghi chú:

1. (*) Quy mô và vị trí của các trạm biến áp, đường dây sẽ được xác định cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. (**) Trong đó, Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân III thực hiện theo Quy hoạch điện VIII.
3. Việc đầu tư các dự án đã được quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 chưa triển khai thực hiện được đưa vào giai đoạn 2021 – 2030, dự án nguồn điện có tiềm năng phát triển phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tiềm năng phát triển và các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước và các quy định khác có liên quan.
4. Đối với trạm biến áp và đường dây:
 - Trong quá trình thực hiện của mỗi giai đoạn, quy mô của trạm biến áp sẽ được lựa chọn phù hợp với nhu cầu phụ tải và giải tỏa công suất nguồn điện; quy mô, chiều dài đường dây sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
 - Trong trường hợp có sự tăng trưởng phụ tải ở một số khu vực một cách đột biến dẫn đến phải thay đổi, bổ sung quy mô, kết lưới đường dây và trạm thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép triển khai.
 - Việc đầu tư xây dựng các trạm biến áp 500kV, 220kV và đường dây 500kV, 220kV phải căn cứ vào Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
5. Danh mục các dự án, địa điểm cụ thể, quy mô công suất, diện tích đất sử dụng đất, sử dụng mặt biển, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án nguồn điện nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ, đảm bảo tuân thủ Quy hoạch điện VIII và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



Phụ lục IX

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THỦY LỢI TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ
2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Ghi chú
1	Dự án xây dựng Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	
2	Dự án xây dựng Hồ chứa La Ngà 3	Huyện Tánh Linh	
3	Dự án xây dựng Hồ Cà Tót	Huyện Bắc Bình	
4	Dự án xây dựng Hồ Tân Lê	Huyện Tuy Phong	
5	Dự án xây dựng Hồ Đá Bạc Thượng	Huyện Tuy Phong	
6	Dự án xây dựng Hồ Tà Hoàng	Huyện Tuy Phong	
7	Tuyến chuyển nước từ Hồ La Ngà 3 cấp nước khu vực phía Nam Bình Thuận.	Huyện Tánh Linh, Huyện Hàm Tân, Huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, Thành phố Phan Thiết	
8	Dự án xây dựng Hồ chứa nước Sông Tom	Huyện Hàm Tân	
9	Dự án xây dựng Hồ chứa nước Suối Trâm Thượng và hệ thống kênh tưới	Huyện Hàm Thuận Bắc	
10	Dự án xây dựng các hồ chứa nước ngọt và nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
11	Dự án xây dựng Hồ Cô Kiều (thượng)	Huyện Hàm Tân	
12	Dự án Hồ chứa nước Sông Dinh 3 - Giai đoạn 2	Huyện Hàm Tân	
13	Dự án xây dựng Hồ Sông Giang	Huyện Hàm Tân	
14	Dự án xây dựng Hồ Sông Giêng	Huyện Hàm Tân	
15	Dự án xây dựng Hồ Sông Phan	Huyện Hàm Tân	
16	Dự án xây dựng Hồ Đa Khuynh	Huyện Đức Linh	
17	Dự án xây dựng Hồ Tân Lập 1	Huyện Hàm Thuận Nam	
18	Dự án xây dựng Hồ Tân Lập 2	Huyện Hàm Thuận Nam	
19	Dự án Cải tạo, nâng cấp Hồ Biển Lạc	Huyện Đức Linh và Huyện Tánh Linh	
20	Dự án xây dựng Hồ Măng Tô	Huyện Tánh Linh	
21	Dự án xây dựng Hồ Bung Thị	Huyện Hàm Thuận Nam	
22	Dự án xây dựng Hồ Suối Nậm	Huyện Hàm Thuận Nam	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Ghi chú
23	Dự án xây dựng các hồ chứa nước phục vụ chế biến titan	khv vực Lương Sơn, huyện Bắc Bình	
24	Dự án nâng cấp đập dâng Tà Pao	Huyện Tánh Linh	
25	Dự án xây dựng Đập Võ Đắc	Huyện Đức Linh	
26	Dự án xây dựng Đập ngăn mặn Sông Lũy kết hợp cầu giao thông	Huyện Bắc Bình	
27	Dự án xây dựng Đập ngăn mặn Sông Phan	Huyện Hàm Thuận Nam	
28	Dự án xây dựng Trạm bơm Cà Tót	Huyện Bắc Bình	
29	Dự án xây dựng Trạm bơm Phan Lâm - Phan Sơn và các tuyến kênh	Huyện Bắc Bình	
30	Dự án xây dựng trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu	Huyện Đức Linh	
31	Trạm bơm lấy nước từ kênh Siêng Giang	Huyện Hàm Thuận Bắc	
32	Trạm bơm Ku Kê	Huyện Hàm Thuận Bắc	
33	Dự án nâng cấp mở rộng hệ thống kênh tưới trạm bơm cấp nước Lê Hồng Phong	Huyện Bắc Bình và Thành phố Phan Thiết	
34	Hệ thống trạm bơm cấp nước từ Hồ Ba Bàu về xã Tiên Thành	Huyện Hàm Thuận Nam và Thành phố Phan Thiết	
35	Kiên cố, nâng cấp hệ thống kênh chuyển nước lưu vực toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
36	Dự án xây dựng Kênh chuyển nước Sông Dinh 3 - Suối Chùa	Huyện Hàm Tân	
37	Xây dựng tuyến kênh, tuyến ống cấp nước các khu công nghiệp Hàm Kiệm, Tân Đức, Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2	Huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam	
38	Dự án xây dựng Kênh chuyển nước Võ Đắc - đập Gia Huynh	Huyện Đức Linh	
39	Dự án xây dựng Hệ thống kênh tưới dự án La Ngà 3	Huyện Đức Linh, Huyện Tánh Linh, Huyện Hàm Tân, Thị xã La Gi, Huyện Hàm Thuận Nam	
40	Dự án xây dựng Kênh chuyển nước Sông Phan - Tân Lập 1	Huyện Hàm Thuận Nam	
41	Dự án xây dựng Kênh chuyển nước Tân Lập 1 - Tân Lập 2	Huyện Hàm Thuận Nam	
42	Dự án xây dựng Kênh chuyển nước Lăng Quảng - Tân Hà	Huyện Đức Linh	
43	Dự án xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình sử dụng nước hồ Sông Lũy	Huyện Bắc Bình và Huyện Hàm Thuận Bắc	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Ghi chú
44	Dự án xây dựng hệ thống đường ống tiếp nước liên huyện phía Nam tỉnh Bình Thuận	Huyện Tánh Linh, Huyện Hàm Tân, Huyện Hàm Thuận Nam	
45	Dự án xây dựng hoàn chỉnh khu tưới hệ thống thủy lợi Tà Pao	Huyện Tánh Linh	
46	Dự án xây dựng kênh tưới Đu Đù - Tân Thành	Huyện Hàm Thuận Nam	
47	Dự án xây dựng nâng cấp hệ thống tưới hồ Trà Tân, huyện Đức Linh	Huyện Đức Linh	
48	Dự án xây dựng trạm bơm Hồng Liêm và hệ thống kênh tưới huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình và Huyện Hàm Thuận Bắc	
49	Dự án xây dựng kênh chính Bắc hồ Sông Quao	Huyện Hàm Thuận Bắc và Huyện Bắc Bình	
50	Dự án xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kênh hồ chứa nước Sông Móng	Huyện Hàm Thuận Nam	
51	Dự án xây dựng kiên cố kênh chính hồ Suối Đá kết hợp đường giao thông dọc kênh	Huyện Hàm Thuận Bắc	
52	Kiên cố hóa Kênh chuyển nước Sông Dinh 3 - Núi Đất	Huyện Hàm Tân	
53	Dự án xây dựng kéo dài kênh chính Nam và Hệ thống kênh nhánh Trạm bơm Hồng Liêm	Huyện Bắc Bình và Huyện Hàm Thuận Bắc	
54	Dự án xây dựng Hệ thống kênh nhánh của Kênh chính Bắc Sông Quao	Huyện Bắc Bình và Huyện Hàm Thuận Bắc	
55	Dự án xây dựng nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh thuộc các Hồ chứa, Đập dâng, Trạm bơm, Kênh chuyển nước lưu vực toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
56	Dự án cải tạo, nâng cấp các hồ chứa lớn, vừa và nhỏ toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
57	Dự án xây dựng Hệ thống kênh tiêu các huyện, thị xã và thành phố	Tỉnh Bình Thuận	
58	Dự án xây dựng công trình, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

Phụ lục X

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP, THOÁT NƯỚC, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
A	Danh mục các dự án cấp nước		
1	Hệ thống nước sinh hoạt: Cây Cám - xã Hòa Minh, Xóm C1 - xã Vĩnh Hào.	Huyện Tuy Phong	
2	Hệ thống cấp nước khu vực Hòa Thắng - Hoà Phú	Huyện Bắc Bình, huyện Tuy phong	
3	Trạm bơm tăng áp xã Sùng Nhơn	Huyện Đức Linh	
4	Hệ thống cấp nước sạch huyện Hàm Thuận Bắc thuộc Dự án lĩnh vực nước tỉnh Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Bắc	
5	Hệ thống nước xã Tân Lập và mạng lưới đường ống	Huyện Hàm Thuận Nam	
6	Cải tạo hệ thống nước sinh hoạt xã Hòa Phú, xã Phước Thê	Huyện Tuy Phong	
7	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nước: Phan Tiến nối mạng xã Sông Lũy; Lương Sơn; hệ thống nước sinh hoạt Phan Hòa; xã Hồng Thái.	Huyện Bắc Bình	
8	Nâng cấp mở rộng hệ thống nước: xã Đông Giang; xã Hồng Sơn.	Huyện Hàm Thuận Bắc	
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nước Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
10	Nâng cấp mở rộng hệ thống nước Tân Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam	
11	Nâng cấp hệ thống nước: xã Măng Tố, xã Đức Bình	Huyện Tánh Linh	
12	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nước Suối Kiết	Huyện Tánh Linh	
13	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
14	Sửa chữa nâng cấp Hệ thống nước Ngũ Phụng và Long Hải huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
15	Mở rộng hệ thống nước Hồng Thái, Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	
16	Xây mới nhà máy nước Vĩnh Hào	Huyện Tuy Phong	
17	Nhà máy nước: Bàu Thiêu, Sông Lũy, Lương Sơn, Cà Giây.	Huyện Bắc Bình	
18	Nhà máy nước: Suối Đá, Hồng Sơn, hồ Cà Giang, Hàm Liêm - Sông Quao, khu công nghiệp Đông Bắc Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
19	Nhà máy nước: Tân Thắng, Tân Xuân	Huyện Hàm Tân	
20	Nhà máy nước: Đức Bình - Lạc Tánh; La Ngâu; Gia An; Tả Pao.	Huyện Tánh Linh	
21	Nhà máy nước ODA Hàm Thuận Bắc và mạng lưới đường ống bao phủ huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	
22	Xây mới nhà máy nước Tân Nghĩa 2	Huyện Hàm Tân	
23	Xây dựng nhà máy nước sạch Đông Hà	Huyện Đức Linh	
24	Cải tạo nhà máy nước Phú Long	Huyện Hàm Thuận Bắc	
25	Cải tạo nhà máy nước Bình An - Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
26	Cải tạo nhà máy nước Tân Tiến	Thị xã La Gi	
27	Nâng công suất nhà máy nước: Hòa Thắng, Sông Mao.	Huyện Bắc Bình	
28	Nâng công suất nhà máy nước Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	
29	Nâng cấp nhà máy nước: Mương Mán, Thuận Nam.	Huyện Hàm Thuận Nam	
30	Nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước Tân Nghĩa, Tân Minh, KCN Hàm Tân - LaGi	Huyện Hàm Tân	
31	Nâng công suất Nhà máy nước La Gi	Thị xã La Gi	
32	Nâng cấp nhà máy nước: Măng Tố, Lạc Tánh.	Huyện Tánh Linh	
33	Nâng cấp nhà máy nước: Võ Xu, Mai Anh - Bình Thuận.	Huyện Đức Linh	
34	Nâng cấp các nhà máy, mở rộng tuyến ống cấp nước huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	
35	Nâng cấp, mở rộng tuyến ống và nhà máy nước Tân Xuân	Huyện Hàm Tân	
36	Tuyến ống nước thô: Đập Phú Hội - Nhà máy nước Hàm Mỹ, hồ Ba Bàu - Nhà máy nước Mương Mán.	Huyện Hàm Thuận Nam	
37	Tuyến ống cấp nước thôn Hồng Thắng, xã Hòa Thắng	Huyện Bắc Bình	
38	Tuyến ống nước thô Bàu Trắng - Nhà máy nước Hồng Phong	Huyện Bắc Bình	
39	Tuyến ống cấp nước Ma Lâm - Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc.	Huyện Hàm Thuận Bắc.	
40	Tuyến ống chuyển tải Tân Thắng - Sơn Mỹ	Huyện Hàm Tân	
41	Tuyến ống cấp nước Tân Thắng - Thắng Hải	Huyện Hàm Tân	
42	Nâng cấp tuyến ống cấp nước xã Sông Bình, thôn Sông Bằng - Đá Trắng, thôn Tân Hòa, thôn Láng Xéo	Huyện Bắc Bình	
43	Mở rộng tuyến ống cấp nước huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	
44	Mở rộng tuyến ống cấp nước hệ thống nước xã La Dạ	Huyện Hàm Thuận Bắc	
45	Nâng cấp, mở rộng tuyến ống cấp nước: Hệ thống nước Mũi Né, Hệ thống nước Long Sơn - Suối Nước.	Thành phố Phan Thiết	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
46	Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
47	Mở rộng tuyến ống cấp nước các xã: Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Hàm Cường, Hàm Minh.	Huyện Hàm Thuận Nam	
48	Mở rộng tuyến ống cấp nước huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	
49	Mở mạng tuyến ống cấp nước huyện Hàm Tân giai đoạn 2	Huyện Hàm Tân	
50	Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tân Tiến, Tân Hải, thị xã La Gi	Thị xã La Gi	
51	Mở rộng tuyến ống cấp nước: thị trấn Lạc Tánh - Đức Bình, xã Đức Phú, xã Nghị Đức.	Huyện Tánh Linh	
52	Mở rộng tuyến ống cấp nước: thị trấn Võ Xu, xã Vũ Hòa; xã Đa Kai; xã Đức Hạnh; xã Nam Chính; các thôn 4, 5, 8 xã Mê Pu; các xã phía Nam huyện Đức Linh.	Huyện Đức Linh	
53	Nối mạng tuyến ống cấp nước xã Bắc Ruộng	Huyện Tánh Linh	
54	Giữ nguyên công suất nhà máy nước Phan Thiết nghiên cứu chuyên đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với định hướng phát triển đô thị Phan Thiết.	Thành phố Phan Thiết	
55	Trạm bơm cấp 1 và tuyến ống nước thô từ các hồ chứa nước về Nhà máy nước huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
56	Dự án lọc nước biển thành nước ngọt huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
57	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo các nhà máy và tuyến ống cấp nước các công trình cấp nước hiện hữu	Tỉnh Bình Thuận	
58	Trạm bơm cấp 1 và tuyến ống nước thô từ công trình thủy lợi về nhà máy nước hiện hữu	Tỉnh Bình Thuận	
59	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho các điểm dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, đô thị	Tỉnh Bình Thuận	
B	Danh mục các dự án thoát nước và xử lý nước thải		
1	Xây mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Phan Rí Cửa; Liên Hương; Vĩnh Tân.	Huyện Tuy Phong	
2	Hệ thống xử lý nước thải KDL Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	
3	Xây mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Chợ Lâu; Lương Sơn.	Huyện Bắc Bình	
4	Hệ thống xử lý nước thải KDL Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	
5	Xây dựng mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải Ma Lâm	Huyện Hàm Thuận Bắc	
6	Nhà máy xử lý nước thải Phú Long	Huyện Hàm Thuận Bắc	
7	Hoàn thiện mạng lưới thoát nước, nâng cấp trạm xử lý nước thải Phan Thiết lên công suất theo thiết kế	Thành phố Phan Thiết	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
8	Xây mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Phan Thiết 2; Phan Thiết 3; Phan Thiết 4.	Thành phố Phan Thiết	
9	Hệ thống xử lý nước thải: KDL Hàm Tiến; KDL Mũi Né - Suối Nước; KDL Tiến Thành.	Thành phố Phan Thiết	
10	Xây dựng mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải Thuận Nam	huyện Hàm Thuận Nam	
11	Hệ thống xử lý nước thải KDL Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	
12	Xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Tân Nghĩa; Sơn Mỹ; Tân Minh.	Huyện Hàm Tân	
13	Hệ thống xử lý nước thải KDL Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	
14	Xây dựng mới hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: La Gi 1; La Gi 2.	Thị xã La Gi	
15	Hệ thống xử lý nước thải KDL La Gi	Thị xã LaGi	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải Lạc Tánh	Huyện Tánh Linh	
17	Xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Võ Xu; Đức Tài.	Huyện Đức Linh	
18	Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Đông Hà	Huyện Đức Linh	
19	Xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải Phú Quý	Huyện Phú Quý	
20	Nâng cấp, mở rộng các hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
21	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp và làng nghề	Tỉnh Bình Thuận	
22	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các khu du lịch, các khu vực có kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng để hình thành đô thị trong giai đoạn 2031 - 2050 và các điểm dân cư nông thôn tập trung	Tỉnh Bình Thuận	
23	Xây dựng hệ thống Nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn du lịch tại các bãi tắm công cộng trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; các dự án cấp nước, thoát nước khác đối với cấp huyện, cấp xã được xác định trong quy hoạch xây dựng chung cấp huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.



Phụ lục XI

**PHƯƠNG AN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG XỬ LÝ CHẤT THẢI
TỈNH BÌNH THUAN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
I	Công trình xử lý CTR cấp huyện đang thực hiện		
1	Khu Liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và sản xuất phân hữu cơ	Thị xã La Gi	
2	Nhà máy rác thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Nam	
3	Nhà máy xử lý chất thải	Huyện Tánh Linh	
4	Nhà máy phân loại, tái chế và xử lý rác thải sinh hoạt	Huyện Tánh Linh	
5	Mở rộng khu liên hợp tái chế và xử lý rác thải sinh hoạt công nghiệp nguy hại Nam Chính - giai đoạn 2	Huyện Đức Linh	
6	Nhà máy phân loại, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Thành Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc	
7	Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
II	Khu xử lý cấp vùng tỉnh		
1	Khu xử lý Núi Rạng	Huyện Tuy Phong	- Xử lý CTR công nghiệp, CTR nguy hại - Xử lý CTR sinh hoạt cho huyện Tuy Phong; một phần huyện Bắc Bình
2	Khu xử lý CTR Hồng Liêm	Huyện Hàm Thuận Bắc	- Xử lý CTR công nghiệp, CTR nguy hại. - Xử lý CTR sinh hoạt cho phía Bắc Tp Phan Thiết, Hàm Thuận Bắc, huyện Bắc Bình, một phần huyện Tuy Phong

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
3	Khu xử lý Sông Phan	Huyện Hàm Tân	- Xử lý CTR công nghiệp, CTR nguy hại - Xử lý CTR sinh hoạt cho huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam
III Khu xử lý đặc thù			
1	Khu xử lý CTR Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân
2	Khu tái chế, xử lý rác thải vật liệu xây dựng, bùn thải	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; các dự án xử lý chất thải khác đối với cấp huyện, cấp xã được xác định trong quy hoạch xây dựng .

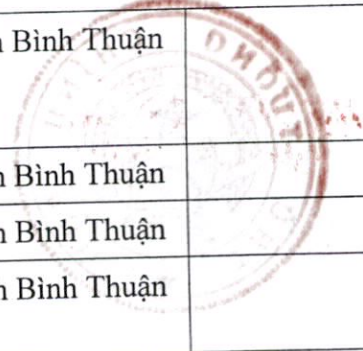


Phụ lục XII

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Xây dựng Chính quyền số	Tỉnh Bình Thuận	
2	Xây dựng đô thị thông minh	Tỉnh Bình Thuận	
3	Phát triển hạ tầng IoT phục vụ xây dựng đô thị thông minh	Tỉnh Bình Thuận	
4	Phát triển hạ tầng số	Tỉnh Bình Thuận	
5	Tạo lập và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
6	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
7	Hệ thống sao lưu dự phòng và bổ sung năng lực hạ tầng phục vụ kết nối theo Đề án 06.	Tỉnh Bình Thuận	
8	Dự án ngầm hóa hệ thống cung cấp năng lượng và thông tin	Tỉnh Bình Thuận	
9	Xây dựng khu công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Khu đô thị du lịch MICE
10	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Khu đô thị du lịch MICE
11	Các dự án phát triển kinh tế số, hạ tầng số	Tỉnh Bình Thuận	
12	Nền tảng tích hợp, chia sẻ	Tỉnh Bình Thuận	
13	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Tỉnh Bình Thuận	
14	Phát triển hệ thống truyền thanh thông minh	Tỉnh Bình Thuận	
15	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xây dựng cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện	Tỉnh Bình Thuận	
16	Truyền thông, quảng bá hình ảnh tỉnh Bình Thuận và Giám sát thông tin về tỉnh trên môi trường mạng	Tỉnh Bình Thuận	
17	Số hóa hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
18	Xây dựng điểm phục vụ bưu chính cho Thương mại điện tử	Tỉnh Bình Thuận	

19	Triển khai cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương	Tỉnh Bình Thuận	
20	Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ bưu chính	Tỉnh Bình Thuận	
21	Phát triển hạ tầng mạng 5G	Tỉnh Bình Thuận	
22	Ngâm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông và cung cấp năng lượng	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục XIII

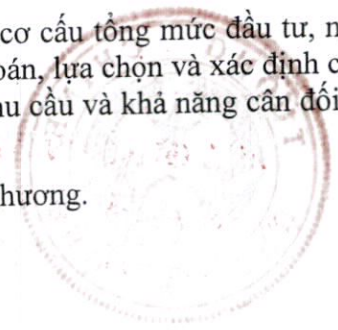
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Danh mục	Số cơ sở	Cơ sở/ Địa điểm
I	Đầu tư nâng cấp sửa chữa, xây mới cơ sở các bậc học		
1	Trường trung học phổ thông	27	Các huyện, thị xã, thành phố
2	Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú	01	Thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Bắc
3	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	(*)	
II	Khối đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trung tâm giáo dục		
II.1	Số cơ sở duy trì hoạt động	25	
1	Đại học Phan Thiết	1	Thành phố Phan Thiết
2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	9	Các huyện, thị xã, thành phố
3	Trường trung cấp, cao đẳng, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp	15	Các huyện, thị xã, thành phố
II.2	Quy hoạch mở mới	36	
1	Xây dựng trường Đại học về công nghệ và kỹ thuật khi đảm bảo điều kiện	2	Tỉnh Bình Thuận
2	Trường Cao đẳng Bình Thuận	1	Thành phố Phan Thiết
3	Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại khu vực đô thị Phan Rí Cửa - Liên Hương	1	Huyện Tuy Phong
4	Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại khu vực huyện Tánh Linh	1	Huyện Tánh Linh
5	Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hàm Tân - La Gi	1	Huyện Hàm Tân, Thị xã La Gi
6	Nâng cấp trường Trung cấp Bách khoa miền Nam thành trường Cao đẳng Bách khoa miền Nam	1	Thành phố Phan Thiết
7	Tổ hợp Trường Trung cấp và Ký túc xá - khu nhà lưu trú của giáo viên	1	Xã Hàm Kiệm - Huyện Hàm Thuận Nam
8	Cơ sở Giáo dục đào tạo - Dạy nghề	1	Tân Phước, thị xã La Gi
9	Thành lập Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe ô tô loại 1	1	Tỉnh Bình Thuận
10	Thành lập Trung tâm sát hạch lái xe ô tô	1	Huyện Đức Linh
11	Thành lập, nâng cấp, mở rộng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	10	Các huyện, thị xã, thành phố
12	Trường trung cấp, cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	15	Các huyện, thị xã, thành phố

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ

(*) Thực hiện theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.





Phụ lục XIV

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH
THUAN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Nâng cao năng lực Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Thành phố Phan Thiết	
2	Dự án nâng cao năng lực Trung tâm thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	Thành phố Phan Thiết	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục XV

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN Y TẾ, AN SINH XÃ HỘI TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HẠ TẦNG Y TẾ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
A	Đối với cơ sở y tế công lập tuyến Trung ương trên địa bàn tỉnh		
	Bệnh viện Quân y 175	Huyện Hàm Thuận Nam	
B	Đối với cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh		
1	Nâng cấp, mở rộng: bệnh viện đa khoa tỉnh đạt các tiêu chí hạng I; Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Da liễu; Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận; Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam; Bệnh viện đa khoa Khu vực La Gi.	Thành phố Phan Thiết, huyện Bắc Bình, huyện Đức Linh và thị xã La Gi	
2	Xây mới Bệnh viện Tim mạch chất lượng cao	Thành phố Phan Thiết	
3	Xây dựng mới Bệnh viện Sản Nhi	Thành phố Phan Thiết	
4	Nâng cấp, mở rộng: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm Giám định y khoa -Pháp Y.	Thành phố Phan Thiết	
C	Đối với cơ sở y tế công lập tuyến huyện		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế: thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh.	Thành phố Phan Thiết, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, thị xã La Gi, huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh.	
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế Quân dân y huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Phan Rí Cửa (Nếu tách huyện)	Thị xã Phan Rí Cửa - Huyện Tuy Phong	
D	Đối với cơ sở y tế công lập tuyến xã		
1	Nâng cấp, mở rộng các Phòng khám đa khoa khu vực (tuyến cơ sở trên toàn tỉnh)	Tỉnh Bình Thuận	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
2	Nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế các xã, phường trên toàn tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
Đ	Đối với các cơ sở y tế ngoài công lập		
1	Thu hút xây dựng Trung tâm chăm sóc sức khỏe kết hợp nghỉ dưỡng	Tỉnh Bình Thuận	
2	Thu hút các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Phòng khám đa khoa tư nhân ở các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	

II. HẠ TẦNG AN SINH XÃ HỘI

STT	Danh mục công trình	Số cơ sở	Địa điểm
A	Nâng cấp cải tạo các cơ sở đã có	4	
1	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh	1	Thị trấn Phú Long - huyện Hàm Thuận Bắc
2	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bình Thuận (Cơ sở 1)	1	Phường Phú Tài - TP Phan Thiết
3	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bình Thuận (Cơ sở 2)	1	Xã Tiến Thành - TP Phan Thiết
4	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Bình Thuận (Cơ sở 3 - Cơ sở nuôi dưỡng Tân Hà)	1	Xã Tân Hà - huyện Hàm Tân
B	Quy hoạch mới		
1	Cơ sở 2 - Cơ sở điều trị nghiện ma túy	1	Huyện Hàm Thuận Bắc
2	Xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công	1	Thành phố Phan Thiết
3	Thu hút xã hội hóa, kêu gọi đầu tư các dự án bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy		Tỉnh Bình Thuận
4	Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật		Tỉnh Bình Thuận
5	Trung tâm nuôi dưỡng người cao tuổi		Tỉnh Bình Thuận
6	Cơ sở Bảo trợ xã hội		Tỉnh Bình Thuận
7	Viện dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi và đối tượng tự nguyện khác		Tỉnh Bình Thuận
8	Nâng cấp, mở rộng quy mô và hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật của Trung tâm giới thiệu việc làm		Thành phố Phan Thiết

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục XVI

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Xây dựng Bảo tàng tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
2	Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Thuận	Thành phố Phan Thiết	
3	Tu bổ, tôn tạo nhà trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh - CN Bình Thuận và các di tích lịch sử khác trên địa bàn Tỉnh	Các huyện, thị xã, thị trấn, thành phố	
4	Đầu tư hạ tầng đảm bảo kết nối số các thư viện cấp huyện với thư viện cấp tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
5	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia - thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở II) tại phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết.	Thành phố Phan Thiết	
6	Xây dựng mới sân vận động tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
7	Xây dựng mới Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
8	Trung tâm thể dục thể thao mới (phía Tây)	Thị xã La Gi	
9	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao huyện Tánh Linh trở thành Trung tâm đào tạo vận động viên thành tích cao của tỉnh.	Huyện Tánh Linh	
10	Sân vận động trung tâm huyện Hàm Thuận Bắc	Huyện Hàm Thuận Bắc	
11	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống bể bơi các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	
12	Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thiết chế văn hóa, thể thao và các di tích lịch sử văn hóa	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục XVII

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu phân bổ đến năm 2030 theo QĐ 326/QĐ-TTg	Nhu cầu phân bổ đến năm 2030 theo đề xuất của tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Loại đất			
1	Đất nông nghiệp	NNP	682.131	668.612
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	49.231	49.231
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	48.931	48.931
1.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	135.533	135.533
1.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	32.496	32.496
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	167.415	161.421
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	117.487	117.487
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	109.053	123.210
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	12.909	12.909
2.2	Đất an ninh ¹	CAN	10.672	10.672
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	3.048	7.941
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia	DHT	36.108	36.748
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	13.041	13.681
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	175	175
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	139	139
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	1.284	1.284
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	428	428
-	Đất công trình năng lượng	DNL	8.797	8.797
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	15	15
2.5	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	4	4
2.6	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	108	108
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	292	292
3	Đất chưa sử dụng	CSD	3.076	2.438
II	Khu chức năng			-

¹ Thực hiện theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu phân bổ đến năm 2030 theo QĐ 326/QĐ-TTg	Nhu cầu phân bổ đến năm 2030 theo đề xuất của tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đất khu công nghệ cao	KCN		3.000
2	Đất khu kinh tế	KKT		27.000
3	Đất đô thị	KDT	52.570	52.570



Phụ lục XVIII
PHƯƠNG ÁN PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên vùng/tiểu vùng/ khu vực	Ký hiệu
I	Vùng bảo vệ nghiêm ngặt	N
1	Tiểu vùng bảo tồn nghiêm ngặt: Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu, Khu bảo tồn biển Hòn Cau	N1
2	Tiểu vùng bảo vệ có kiểm soát	N2
2.1	Nội thành, nội thị của đô thị loại II: Thành phố Phan Thiết	
2.2	Nội thành, nội thị của đô thị loại III: Thị xã La Gi	
2.3	Nguồn nước mặt trên địa bàn được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt: Hồ Đá Bạc, Hồ Sông Lòng Sông, Hồ Phan Dũng, Hồ Sông Lũy, Hồ Cà Giây, Hồ Sông Quao, Hồ Suối Đá, Hồ Cẩm Hang, Hồ ĐaGuiry, Hồ Sông Khán, Hồ Đatrian, Hồ Saloun, Hồ Ba Bàu, Hồ Sông Phan, Hồ Sông Móng, Hồ Tân Lập, Hồ Đu Đủ, Hồ Tà Mon, Hồ Suối Thị, Hồ Sông Dinh 3, Hồ Núi Đất, Hồ Trà Tân, Hồ Biên Lạc, Hồ Bàu Trắng, Hồ Bàu Sen, Hồ Hộc Tám, Hồ Cà Giang, Hồ Găng Làng, Hồ Năm Heo, Hồ Bo Bo, Hồ Tân Hà, Hồ Thiêm, Hồ Suối Trâm, Hồ Bông Dâu, Hồ Suối Dẻ, Hồ Cà Giang, Hồ LT Sông Dinh, Hồ Bà Niên, Hồ Đạo, Hồ Cây Bông, Hồ Dòng, Hồ Bà Ký, Hồ Lúa, Hồ Ông Xã, Hồ Giếng Cỏ, Hồ Trước, Hồ Sẻ, Hồ Đá Mang, Hồ Chùm Gang.	
2.4	Khu vực bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng: di tích cấp Quốc gia, di tích cấp Tỉnh.	
II	Vùng hạn chế phát thải	H
1	Tiểu vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên, khu di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh, khu di sản thiên nhiên, khu vực khác không phải khu dân cư tập trung ở đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III.	H1
2	Tiểu vùng đất ngập nước quan trọng	H2
2.1	Khu vực rừng ngập mặn thuộc ranh giới giữa 3 phường Phú Thủy, Thanh Hải và Phú Hải, thành phố Phan Thiết.	
2.2	Bàu Trắng	
3	Tiểu vùng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt	H3
4	Tiểu vùng khu dân cư tập trung là nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V	H4
4.1	Nội thành, nội thị của các đô thị loại IV	
4.1.1	Huyện Tuy Phong: Thị trấn Liên Hương, Thị trấn Phan Rí Cửa	

STT	Tên vùng/tiểu vùng/ khu vực	Ký hiệu
4.1.2	Huyện Đức Linh: Thị trấn Võ Xu	
4.2	Nội thành, nội thị của các đô thị loại V	
4.2.1	Huyện Tuy Phong: Đô thị Vĩnh Tân	
4.2.2	Huyện Bắc Bình: Thị trấn Chợ Lầu, Thị trấn Lương Sơn	
4.2.3	Huyện Hàm Thuận Bắc: Thị trấn Ma Lâm, Thị trấn Phú Long	
4.2.4	Huyện Hàm Thuận Nam: Thị trấn Thuận Nam	
4.2.5	Huyện Hàm Tân: Thị trấn Tân Nghĩa, Thị trấn Tân Minh, Đô thị Sơn Mỹ	
4.2.6	Huyện Tánh Linh: Thị trấn Lạc Tánh	
5	Tiểu vùng khu vui chơi giải trí dưới nước: không đề xuất	H5
6	Tiểu vùng khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường cần được bảo vệ	H6
6.1	Đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên tại các huyện: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc và Bắc Bình.	
6.2	Khu vực thuộc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận.	
III	Vùng khác	K
	Các khu vực còn lại	K



Phụ lục XIX

PHƯƠNG ÁN ĐA DẠNG SINH HỌC TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

I	Khu vực đa dạng sinh học cao	SHC
	Khu vực đa dạng sinh học cao tại khu bảo tồn thiên nhiên: Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu	SHC1
II	Vùng đất ngập nước quan trọng	ĐQT
1	Vùng đất ngập nước nội địa quan trọng: Khu vực đất ngập mặn nước Phan Thiết, Bàu Trắng	ĐQT1
2	Vùng đất ngập nước ven biển, ven đảo quan trọng: Hành lang bảo vệ bờ biển	ĐQT2
III	Khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng	CQT
IV	Hành lang đa dạng sinh học	HL
1	Hành lang đa dạng sinh học núi: không đề xuất trong giai đoạn này	HL1
2	Hành lang đa dạng sinh học ven biển: không đề xuất trong giai đoạn này	HL2
3	Hành lang đa dạng sinh học biển: không đề xuất trong giai đoạn này	HL3
V	Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	CS
1	Trung tâm cứu hộ rùa biển Hòn Cau	CS1
2	Trung tâm cứu hộ, chăm sóc động vật hoang dã Hồng Liêm	
3	Cơ sở nuôi động vật bán hoang dã Hồng Liêm	



Phụ lục XX

**PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Danh mục/địa phương	Tổng số điểm	Trong đó	
			Hiện có	Bổ sung mới
1	Môi trường nước sông	43	36	7
2	Môi trường nước hồ	14	11	3
3	Môi trường nước dưới đất	44	41	3
4	Môi trường không khí xung quanh	74	70	4
5	Môi trường đất	51	48	3
6	Môi trường nước biển ven bờ	28	27	1



Phụ lục XXI

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, PHÂN BỐ KHÔNG GIAN CÁC KHU NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HÒA TÁNG, NHÀ TANG LỄ TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ghi chú
1	Nghĩa trang thị xã La Gi	Thị xã La Gi	
2	Nghĩa trang huyện Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	
3	Nghĩa trang phía Bắc huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	
4	Xây dựng nhà hỏa táng	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình	
5	Nhà tang lễ	Các huyện, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết	

Ghi chú: Về quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; các dự án nghĩa trang cấp huyện, cấp xã khác được xác định trong quy hoạch xây dựng chung cấp huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.



Phụ lục XXII

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ, THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

I. KHOÁNG SẢN THEO QUY HOẠCH QUỐC GIA

1. Thăm dò, khai thác khoáng sản

TT	Loại khoáng sản	Số điểm mỏ/khu vực mỏ quy hoạch	Dự kiến diện tích (ha)	Ghi chú
1	Titan sa khoáng			
-	Dự trữ (khu vực dự trữ quốc gia trên địa bàn tỉnh)	12	55.887	
-	Thăm dò	2	3.857	
-	Khai thác	19	16.406,8	
2	Bentonit			
	Khai thác	2	151,4	
3	Soda			
	Khai thác	2		Nhiều điểm khai thác
4	Cát thủy tinh			
	Khai thác	8	242,62	
5	Nước khoáng			
	Khai thác	10	-	
6	Wolfram			
	Khai thác	1	256,1	
7	Đá ốp lát			
	Khai thác	3	101,086	

2. Chế biến khoáng sản:

TT	Tên Dự án	Số lượng, hình thức và địa điểm	Ghi chú
a	Chế biến titan:		
1	Nhà máy xử titan:		
-	Các dự án đã đầu tư: Thực hiện theo quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.		
-	Đầu tư mới	03 - 05 dự án	

TT	Tên Dự án	Số lượng, hình thức và địa điểm	Ghi chú
2	Dự án nghiên cứu zircon siêu mịn		
-	Các dự án đã đầu tư: Thực hiện theo quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.		
-	Đầu tư mới	03 - 05 nhà máy nghiên cứu zircon siêu mịn	
3	Dự án chế tạo rutin nhân tạo		
-	Đầu tư mới	01 - 02 dự án	
4	Dự án Pigment:		
-	Các dự án đã đầu tư: thực hiện theo quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.		
-	Đầu tư mới	02 - 03 dự án	
5	Dự án sản xuất titan xốp, Ferro titan		
	Đầu tư mới	01 DA Nhà máy titan xốp/titankim loại; 01 DA nhà máy Ferro titan	
6	Dự án sản xuất monazite thu hồi từ quá trình tuyển quặng titan		
	Đầu tư mới	01 dự án tại khu công nghiệp Sông Bình	
7	Chế biến sản phẩm ilmenit hoàn nguyên		
	Đầu tư mới	01 nhà máy	
8	Chế biến sản phẩm ZOC		
	Đầu tư mới	01 nhà máy	
b	Chế biến Bentonit		
	Dự án nghiên cứu tuyển bentonit	Đã đầu tư: 01 dự án tại Nha Mé, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong	
		Đầu tư mới 01 dự án (Nha Mé 1) tại Nha Mé, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong	

II. KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG

TT	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Số lượng khu vực/ mỏ	Dự kiến diện tích (ha)
1	Cát xây dựng	103	1.334
2	Đá xây dựng	65	1.172
3	Sét gạch ngói	32	700
4	Vật liệu san lấp	143	1.307
	Tổng số	343	4.513

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện quy hoạch, căn cứ quy hoạch cấp cao hơn, phương án quy hoạch này và các phương án quy hoạch khác có liên quan đề rà soát, xác định và điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung số lượng, ranh giới, quy mô, công suất, lộ trình khai thác, mục tiêu sử dụng các điểm mỏ (nếu cần) bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển của Tỉnh và các quy định hiện hành. Các khu vực bãi thải của mỏ có quyết định đóng cửa mỏ và các khu vực khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ thì quy mô diện tích, công suất, giai đoạn theo dự án đầu tư, đề án thăm dò được lập và phê duyệt. Đối với một số khu vực mỏ, khoáng sản dự kiến khai thác sau năm 2030, trường hợp đủ điều kiện và huy động được nguồn lực đầu tư thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận cho phép triển khai sớm hơn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình phụ trợ cho khai thác mỏ như đường kết nối vào mỏ, khu nghiền sàng, chế biến khoáng sản... sẽ được xác định tại quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch nông thôn và trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ.



Phụ lục XXIII

PHƯƠNG ÁN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH BÌNH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Ghi chú
I	Kè, đê chắn sóng		
1	Kè Đồi Dương	Thành phố Phan Thiết	
2	Dự án xây dựng Kè sông Cà Ty (đoạn từ cầu Dục Thanh đến đường Ung Văn Khiêm), thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
3	Dự án xây dựng, nâng cấp Kè sông Cà Ty và các tuyến đường 2 bên kè (các đoạn qua khu dân cư còn lại của thành phố Phan Thiết)	Thành phố Phan Thiết	
4	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông Lòng Sông tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Tuy Phong	Huyện Tuy Phong	
5	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông Lũy tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	
6	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông Quao, Sông Cái tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	Huyện Hàm Thuận Bắc và thành phố Phan Thiết	
7	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông Phan tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam và thị xã La Gi	Huyện Hàm Thuận Nam và thị xã La Gi	
8	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông La Ngà tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Tánh Linh và Đức Linh	Huyện Tánh Linh và huyện Đức Linh	
9	Dự án xây dựng Kè bảo vệ bờ Sông Dinh tại các đoạn qua khu dân cư trên địa bàn huyện Hàm Tân và thị xã La Gi	Huyện Hàm Tân và thị xã La Gi	
10	Dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đê bao Võ Xu - Đức Tín	Huyện Đức Linh	
11	Dự án nạo vét đảm bảo tiêu thoát lũ các sông, suối, tuyến xả lũ hồ chứa và xây dựng Kè bảo vệ bờ các sông, suối nhỏ qua các khu dân cư, du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
12	Dự án Kè chống xâm thực, bảo vệ bờ biển phía Bắc đảo Phú Quý	Huyện Phú Quý	
13	Xây dựng đê chắn sóng kết hợp làm kho bãi	Huyện Tuy Phong	
14	Xây dựng hệ thống đê kè chống sóng, bảo vệ và tôn tạo bãi để giảm tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hỗ trợ du lịch biển phát triển tại các khu vực bãi biển bị xói lở và Hệ thống đê kè bảo vệ chống xói lở bờ biển tại các khu dân cư, khu du lịch các	Tỉnh Bình Thuận	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Ghi chú
	huyện, thị xã và thành phố ven biển toàn tỉnh; nâng cấp, sửa chữa các tuyến kè bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh.		
II	Khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão		
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Phú Hải	Thành phố Phan Thiết	
2	Dự án xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Phú Quý (giai đoạn 2)	xã Tam Thanh, huyện Phú Quý	
3	Dự án xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Mũi Né	Thành phố Phan Thiết	
4	Dự án Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu, tránh trú bão La Gi	Thị xã La Gi	
5	Dự án xây dựng Khu neo đậu, tránh trú bão Cửa Phan Rí	Huyện Tuy Phong	
6	Dự án xây dựng Khu neo đậu, tránh trú bão Chí Công	Huyện Tuy Phong	
7	Dự án xây dựng Khu neo đậu, tránh trú bão Cửa Ba Đăng	Thị xã La Gi	
III	Hạ tầng cảng cá		
1	Cảng cá Phan Thiết (cảng loại I)	Thành phố Phan Thiết	
2	Cảng cá Phú Quý (Triều Dương) (cảng loại I)	Huyện Phú Quý	
3	Cảng cá La Gi (cảng loại II)	Thị xã La Gi	
4	Cảng cá Phan Rí Cửa (cảng loại II)	Huyện Tuy Phong	
5	Cảng cá Phú Hải (cảng loại II)	Thành phố Phan Thiết	
6	Cảng cá Chí Công (cảng loại II)	Huyện Tuy Phong	
7	Cảng cá Ba Đăng (cảng loại II)	Thị xã La Gi	
8	Cảng cá Liên Hương (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Tuy Phong	
9	Cảng cá Hồ Lân (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Hàm Tân	
10	Cảng cá Hà Lãng (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Hàm Tân	
11	Cảng cá Tân Thành (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Hàm Thuận Nam	
12	Cảng cá Hòa Thắng (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Bắc Bình	
13	Cảng cá Bình Thạnh (cảng loại III kết hợp khu neo đậu tàu cá)	Huyện Tuy Phong	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong

từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



Phụ lục XXIV

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
I	Lĩnh vực năng lượng, cấp điện	Tỉnh Bình Thuận	
I.1	Hệ thống truyền tải điện		
1	Các TBA 500 kV, đường dây 500 kV	Tỉnh Bình Thuận	
2	Các TBA 220 kV, đường dây 220 kV	Tỉnh Bình Thuận	
3	Các TBA 110 kV, đường dây 110 kV	Tỉnh Bình Thuận	
I.2	Các dự án nguồn điện		
1	Điện khí LNG Mũi Kê Gà	Huyện Hàm Thuận Nam	
2	Nhiệt điện Vĩnh Tân III	Huyện Tuy Phong	
3	Nhiệt điện LNG Sơn Mỹ I	Huyện Hàm Tân	
4	Nhiệt điện LNG Sơn Mỹ II	Huyện Hàm Tân	
5	Các dự án nhà máy điện mặt trời, điện gió, thủy điện, nguồn điện khác (như: điện sinh khối, điện rác, điện đồng phát, pin lưu trữ, thủy điện trên hồ thủy lợi, thủy điện tích năng...)	Tỉnh Bình Thuận	
II	Lĩnh vực giao thông		
1	Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
2	Đường bộ cao tốc Vĩnh Hảo - Liên Khương	Tỉnh Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng	
3	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B (đoạn qua tỉnh Bình Thuận)	Huyện Bắc Bình	
4	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Phan Thiết – Đồng Nai)	Huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân	
5	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28	Huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết	
6	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 55	Huyện Hàm Tân, thị xã La Gi	
7	Xây mới Quốc lộ 51C (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Huyện Hàm Tân	
8	Nâng cấp tuyến đường sắt quốc gia (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Tỉnh Bình Thuận	
9	Đường sắt tốc độ cao (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận)	Tỉnh Bình Thuận	
10	Cảng hàng không Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
11	Đường từ Cảng hàng không Phan Thiết đến khu vực xã Hòa Thắng	Thành phố Phan Thiết, huyện Bắc Bình	
12	Đường sắt nhẹ đô thị (LRT) kết nối trực tiếp từ sân bay Phan Thiết tới Phan Rí Cửa	Thành phố Phan Thiết, huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong	
13	Đường sắt nhẹ đô thị (LRT) kết nối các KDL Hòn Rơm – Mũi Né – Quảng trường biển Hàm Tiến – Trung tâm thành phố Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
14	Đường, cầu lán biển tại cửa sông Cà Ty và sông Phú Hải	Thành phố Phan Thiết	
15	Công trình kết nối từ đất liền đến đảo Hòn Cau (cầu vượt biển, cáp treo)	Huyện Tuy Phong	
16	Sân bay Phú Quý	Huyện Phú Quý	
17	Xây mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến ĐT: 711, 712, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 719B, 720, 766, Liên Hương – Phan Dũng – Tà Hoàng, Thuận Hòa – Liên Hương	Huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong, huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
18	Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh	Huyện Tuy Phong, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	
19	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường kết nối với Quốc lộ 1, sân bay, các tuyến đường tránh QL1, QL28, QL55, ĐT.719...trên địa bàn tỉnh	Huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong, huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	
20	Đầu tư mới, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường giao thông đô thị, đường huyện trọng yếu, đường vào các khu sản xuất, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp... trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
21	Các nút giao khác mức liên thông với đường bộ cao tốc	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân	
22	Nâng cấp bến cảng biển: Vĩnh Tân, Phan Thiết, Phú Quý	Huyện Tuy Phong, thành phố Phan Thiết, huyện Phú Quý	
23	Cảng cạn Hàm Tân	Huyện Hàm Tân	
24	Cảng cạn Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong	
25	Xây dựng mới các bến cảng biển: Kê Gà, Sơn Mỹ	Huyện Hàm Thuận Nam, Huyện Hàm Tân	
26	Đền biển La Gàn (*)	Huyện Tuy Phong	
27	Xây dựng các bến thuyền - bến thủy nội địa	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân, huyện Phú Quý	
28	Xây dựng các bến xe khách trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
29	Xây dựng các bến xe tải: Vĩnh Tân, Phan Thiết	Huyện Tuy Phong, thành phố Phan Thiết	
30	Trung tâm Logistics sân bay Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
31	Trung tâm Logistics Bình Thuận	Huyện Tuy Phong	
III	Lĩnh vực công nghiệp		
1	Khu kinh tế ven biển	Tỉnh Bình Thuận	
2	Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp quy hoạch.	Tỉnh Bình Thuận	Theo Phụ lục 2
3	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
4	Các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
5	Các dự án sản xuất, lắp ráp thiết bị điện - điện tử, linh kiện máy tính, thiết bị công nghệ cao.	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
6	Các dự án sản xuất phụ tùng ô tô, lắp ráp ô tô	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
7	Các dự án sản xuất nguyên liệu dệt may, da	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
8	Các dự án sản xuất linh kiện, thiết bị điện gió, điện mặt trời	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
9	Các dự án sản xuất hệ thống cấp đông và thiết bị đông phục vụ hoạt động đánh bắt hải sản, cơ khí công nghiệp	Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	
10	Khu đóng sửa tàu thuyền	Các huyện, thị xã, thành phố ven biển	
11	Các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, thị xã La	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
		Gi, huyện Đức Linh, huyện Tân Linh, thành phố Phan Thiết	
12	Khai thác chế biến sâu khoáng sản titan gắn với công nghệ tiên tiến, hiện đại	Huyện Bắc Bình	
IV	Dịch vụ, thương mại		
1	Các Trung tâm thương mại/siêu thị	Tỉnh Bình Thuận	
2	Xây dựng tòa nhà Văn phòng	Tỉnh Bình Thuận	
3	Chợ đầu mối nông sản	Huyện Tuy Phong/huyện Bắc Bình; huyện Hàm Thuận Nam/huyện Hàm Tân	
4	Chợ đầu mối thủy sản	Thành phố Phan Thiết, huyện Phú Quý	
5	Trung tâm hội chợ, triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm tỉnh Bình Thuận	Thành phố Phan Thiết	
6	Kho xăng dầu	Thị xã La Gi hoặc Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1; Huyện Phú Quý; Khu vực Kê Gà (huyện Hàm Thuận Nam); Khu vực giáp với Kho xăng dầu Hòa Phú hiện hữu	
7	Kho khí đốt	Khu vực Kê Gà (huyện Hàm Thuận Nam) hoặc khu vực giáp với Kho xăng dầu Hòa Phú hiện hữu (huyện Tuy Phong)	
8	Kho khí LNG	Khu vực Kê Gà (huyện Hàm Thuận Nam), xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân.	
9	Đường ống LNG và hệ thống đường ống phân phối khí	Tỉnh Bình Thuận	
10	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới phát triển mạng lưới chợ, hình thành một số khu chợ đêm phục vụ du lịch	Tỉnh Bình Thuận	
V	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản		
V.1	Thủy lợi		
1	Dự án xây dựng Hồ chứa nước Ka Pét	Huyện Hàm Thuận Nam	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
2	Dự án xây dựng hồ chứa La Ngà 3	Huyện Tánh Linh	
3	Xây dựng các hồ chứa nước: Cà Tót, Tân Lê, Đá Bạc Thượng, Tà Hoàng, Sông Tom, Suối Trâm, Cô Kiều (thượng), Sông Dinh 3 (giai đoạn 2), Sông Giang, Sông Giêng, Sông Phan, Đa Khuynh, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Biền Lạc, Măng Tồ, Bung Thị, Suối Nậm (nghiên cứu xây dựng hồ đa mục tiêu Phan Rí Thành phục vụ cho công nghiệp titan và cấp nước cho sinh hoạt và các hoạt động nông nghiệp)	Huyện Tuy Phong, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh, huyện Bắc Bình	
4	Xây dựng các hồ chứa nước ngọt và nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
5	Dự án cải tạo, nâng cấp các hồ chứa lớn, vừa và nhỏ toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
6	Xây dựng các đập: Tà Pao, Võ Đắc, Sông Phan	Huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh	
7	Xây dựng các đập ngăn mặn: Sông Lũy, Sông Phan	Huyện Bắc Bình, huyện Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, La Gi	
8	Xây dựng các trạm bơm: Phan Lâm - Phan Sơn, Cà Tót, Mê Pu, Hồng Liêm, Siêng Giang	Huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Đức Linh	
9	Tuyến chuyển nước từ hồ La Ngà 3 cấp nước khu vực phía Nam Bình Thuận	Huyện Tánh Linh, Huyện Hàm Tân, Huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, Thành phố Phan Thiết	
10	Xây dựng hệ thống kênh chuyển nước, tiếp nước, hệ thống kênh tưới	Tỉnh Bình Thuận	
11	Xây dựng công trình, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Tỉnh Bình Thuận	
12	Xây dựng hệ thống kênh tiêu các huyện, thị xã, thành phố toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
V.2	Kè, đê chắn sóng		
1	Xây dựng các kè sông: Cà Ty, Sông Lòng Sông, Sông Lũy, Sông Quao, Sông Cái, Sông Phan, Sông Dinh, Sông La Ngà	Thành phố Phan Thiết, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, thị	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
		xã La Gi, huyện Hàm Tân, huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh	
2	Dự án nạo vét đảm bảo tiêu thoát lũ các sông, suối, tuyến ống xả lũ hồ chứa và xây dựng Kè bảo vệ bờ các sông, suối nhỏ qua các khu dân cư, khu du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
3	Dự án Kè chống xâm thực, bảo vệ bờ biển phía Bắc đảo Phú Quý	Huyện Phú Quý	
4	Xây dựng đê chắn sóng kết hợp làm kho bãi	Huyện Tuy Phong	
5	Xây dựng hệ thống đê kè chống sóng, bảo vệ và tôn tạo bãi để giảm tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hỗ trợ du lịch biển phát triển tại các khu vực bãi biển bị xói lở và Hệ thống đê kè bảo vệ chống xói lở bờ biển tại các khu dân cư, khu du lịch các huyện, thị xã và thành phố ven biển toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
V.3	Khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão, cảng cá		
1	Nâng cấp, mở rộng các Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Phú Hải, La Gi	Thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi	
2	Xây dựng các Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Phú Quý (giai đoạn 2), Mũi Né, Phan Rí Cửa, Chí Công, Ba Đăng, Liên Hương, Hồ Lân, Hà Lãng, Tân Thành, Hòa Thắng, Bình Thạnh.	Huyện Phú Quý, thành phố Phan Thiết, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	
3	Các cảng cá: Mũi Né, Phan Thiết, Phú Quý, La Gi, Phan Rí Cửa, Phú Hải, Chí Công, Ba Đăng, Liên Hương, Hồ Lân, Hà Lãng, Tân Thành, Hòa Thắng, Bình Thạnh.	Thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Phú Quý, huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam	
V.4	Các dự án nông nghiệp công nghệ cao		
1	Hạ tầng vùng sản xuất tập trung nông nghiệp công nghệ cao	Tỉnh Bình Thuận	
2	Dự án vùng phát triển cây thanh long theo hướng ứng dụng công nghệ theo quy trình GlobalGAP, VietGAP	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
3	Dự án đầu tư khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Tỉnh Bình Thuận	
4	Dự án phát triển sản xuất rau, củ, quả an toàn	Tỉnh Bình Thuận	
5	Xây dựng vùng lúa chất lượng cao tại huyện Đức Linh xuất khẩu sang Nhật Bản.	Huyện Đức Linh	
6	Dự án khu phức hợp phát triển chăn nuôi theo hướng công nghệ cao Sông Bình - Bắc Bình	Huyện Bắc Bình	
7	Mở rộng, nâng cấp Khu sản xuất giống thủy sản Chí Công - Tuy Phong thành Khu sản xuất giống thủy sản công nghệ cao	Huyện Tuy Phong	
8	Dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống gia súc, gia cầm	Tỉnh Bình Thuận	
V.5	Các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản khác		
1	Dự án đầu tư, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tại khu vực công viên Hùng Vương.	Thành phố Phan Thiết	
2	Đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số)	Tỉnh Bình Thuận	
3	Dự án xây dựng Khu bảo tồn biển Cù Lao Cau	Huyện Tuy Phong	
4	Dự án trồng rừng phòng hộ ven biển	Tỉnh Bình Thuận	
5	Dự án trồng rừng nguyên liệu giấy	Tỉnh Bình Thuận	
6	Dự án trồng rừng gỗ lớn nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn toàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
7	Dự án mở rộng nuôi thương phẩm và sản xuất giống cá Tầm ở hồ Đa Mì	Huyện Hàm Thuận Bắc	
8	Dự án đầu tư Trại giống thủy sản nước ngọt Đức Linh - Tánh Linh	Huyện Đức Linh, Tánh Linh	
9	Dự án phát triển chăn nuôi bò thịt tập trung	Tỉnh Bình Thuận	
10	Dự án đầu tư Khu sản xuất tôm bố mẹ nước lợ Phú Quý	Huyện Phú Quý	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
11	Trồng cây lâu năm, bảo vệ môi trường mỏ Núi Dây	Huyện Bắc Bình	
12	Dự án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại dự án bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng và phát triển thực vật rừng dầu, một số loài động vật quý, hiếm (nhóm IB, IIB) và thông thường.	Huyện Hàm Thuận Bắc và Bắc Bình	
13	Xây dựng hàng rào bảo vệ rừng và đường tuần tra phòng cháy, chữa cháy rừng	Tỉnh Bình Thuận	
14	Trồng cây dược liệu, thực phẩm chức năng	Tỉnh Bình Thuận	
15	Dự án trồng rừng, trồng trọt, chăn nuôi	Tỉnh Bình Thuận	
VI	Lĩnh vực cấp, thoát nước, xử lý chất thải, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ		
VI.1	Cấp nước		
1	Xây dựng các nhà máy nước: Vĩnh Hảo, Sông Lũy, Lương Sơn, Cà Giây, Hàm Thuận Bắc, Hàm Liêm - Sông Quao, KCN Đông Bắc Phan Thiết, Suối Đá, Hồng Sơn, Mương Mán, Tân Thắng, Đông Hà, hồ Cà Giang, Đức Bình - Lạc Tánh, La Ngâu, Gia An, Bàu Thiêu, Tà Pao, Đông Hà	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh	
2	Nâng cấp các nhà máy nước: Hòa Thắng, Sông Mao, Thuận Bắc, Phú Long, Thiện Nghiệp, Bình An, Mương Mán, Tân Lập, Tân Thuận, Tân Nghĩa, Tân Minh, Tân Xuân, KCN Hàm Tân - La Gi, Thuận Nam, Tân Tiến, Măng Tố, Lạc Tánh, Mai Anh, Võ Xu, La Gi, Tuy Phong	Huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh, thị xã La Gi, huyện Tuy Phong	
3	Dự án lọc nước biển thành nước ngọt huyện Phú Quý	Huyện Phú Quý	
4	Xây dựng mới, mở rộng tuyến ống cấp nước các công trình cấp nước hiện hữu	Tỉnh Bình Thuận	
5	Trạm bơm cấp I và tuyến ống nước thô từ công trình thủy lợi về nhà máy nước hiện hữu	Tỉnh Bình Thuận	
6	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho các điểm dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, đô thị	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
VI.2	Thoát nước, xử lý chất thải		
1	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Phú Long	Huyện Hàm Thuận Bắc	
2	Xây dựng các hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải: Liên Hương, Phan Rí Cửa, Vĩnh Tân, Chợ Lầu, Lương Sơn, Ma Lâm, Phan Thiết, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Sơn Mỹ, Tân Minh, La Gi, Lạc Tánh, Võ Xu, Đức Tài, Phú Quý, cụm CN Đông Hà.	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, thị xã La Gi, huyện Đức Linh, huyện Tánh Linh, huyện Phú Quý	
3	Xây dựng các hệ thống xử lý nước thải các khu du lịch: Hàm Tiến, Tiến Thành, Mũi Né - Suối nước, La Gi, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Tuy Phong	Thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi, huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong	
4	Xây dựng các trạm xử lý nước thải	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi, huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh, huyện Hàm Tân, huyện Phú Quý	
5	Nâng cấp, mở rộng các hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
6	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp và làng nghề	Tỉnh Bình Thuận	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các khu du lịch, các khu vực có kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng để hình thành đô thị trong giai đoạn 2031 - 2050 và các điểm dân cư nông thôn tập trung	Tỉnh Bình Thuận	
8	Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn du lịch tại các bãi tắm công cộng trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
9	Xây dựng các khu xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, xã hội và hiệu quả kinh tế.	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
10	Khu xử lý chất thải rắn nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân	Huyện Tuy Phong	
11	Khu tái chế, xử lý rác thải vật liệu xây dựng, bùn thải	Tỉnh Bình Thuận	
12	Các dự án xử lý rác thải y tế	Tỉnh Bình Thuận	
13	Dự án cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường hướng tới đóng cửa Bãi rác Bình Tú, hình thành công viên cây xanh	Thành phố Phan Thiết	
VI.3	Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ		
1	Xây dựng mới, mở rộng các nghĩa trang, nghĩa địa	Thị xã La Gi, huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Tân, huyện Đức Linh	
2	Xây dựng nhà hỏa táng	Huyện Tuy Phong, huyện Bắc Bình	
3	Xây dựng nhà tang lễ	Các huyện, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết	
4	Nghĩa trang sinh thái và nhà hỏa táng Sông Phan	Huyện Hàm Tân	
5	Nghĩa trang sinh thái và nhà hỏa táng xã Hồng Sơn	Huyện Hàm Thuận Bắc	
6	Nghĩa trang sinh thái và nhà hỏa táng xã Hàm Hiệp, Hàm Thạnh	Huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam	
7	Các nghĩa trang sinh thái và nhà hỏa táng	Các huyện, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết	
VII	Lĩnh vực xây dựng, đô thị, khu dân cư		
1	Các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
2	Dự án Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ	Thành phố Phan Thiết	
3	Dự án Khu đô thị thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí tổng hợp trên trục đường Võ Nguyên Giáp	Thành phố Phan Thiết	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
4	Khu đô thị ven sông Nam Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
5	Dự án khu đô thị sân bay Phan Thiết	Thành phố Phan Thiết	
6	Dự án khu đô thị dịch vụ du lịch thương mại ven biển Hòa Thắng	Huyện Bắc Bình	
7	Khu đô thị phức hợp du lịch Bàu Trắng	Huyện Bắc Bình	
8	Dự án khu đô thị dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven biển Phan Rí Cửa	Huyện Bắc Bình, huyện Tuy Phong	
9	Dự án Khu đô thị Bắc Kênh thoát lũ	Thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc	
10	Dự án Khu dân cư đô thị Hàm Kiệm - Tiến Thành	Huyện Hàm Thuận Nam, Thành phố Phan Thiết	
11	Dự án Khu đô thị phức hợp trí tuệ nhân tạo - thể thao - giáo dục và giải trí quốc tế	Huyện Hàm Thuận Nam	
12	Dự án Khu Quảng trường biển - đô thị Đồi Dương Bình Tân	Thị xã La Gi	
13	Khu đô thị - Dịch vụ Hàm Tân - La Gi	Thị xã La Gi, huyện Hàm Tân	
14	Các dự án nhà ở xã hội	Tỉnh Bình Thuận	
15	Các dự án đền bù tạo quỹ đất sạch đấu giá	Tỉnh Bình Thuận	
16	Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại II	Thành phố Phan Thiết	
17	Khu hành chính tập trung, khu quảng trường tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
18	Các dự án hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
VIII	Lĩnh vực thông tin truyền thông; khoa học và công nghệ		
1	Xây dựng Chính quyền số	Tỉnh Bình Thuận	
2	Xây dựng đô thị thông minh	Tỉnh Bình Thuận	
3	Phát triển hạ tầng IoT phục vụ xây dựng đô thị thông minh	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
4	Phát triển hạ tầng số	Tỉnh Bình Thuận	
5	Dự án ngầm hóa hệ thống cung cấp năng lượng và thông tin	Tỉnh Bình Thuận	
6	Xây dựng khu công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam	
7	Các dự án phát triển kinh tế số, hạ tầng số.	Tỉnh Bình Thuận	
8	Tạo lập và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
9	Phát triển hạ tầng mạng 5G	Tỉnh Bình Thuận	
10	Ngầm hoá hạ tầng mạng cáp viễn thông và cung cấp năng lượng	Tỉnh Bình Thuận	
11	Dự án cụm liên kết ngành khoa học - công nghệ cao gắn với đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Thuận	Huyện Hàm Thuận Nam	
12	Dự án Khu công nghệ cao	Tỉnh Bình Thuận	
13	Nâng cao năng lực Trung tâm thông tin và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	Thành phố Phan Thiết	
14	Nâng cao năng lực Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Thành phố Phan Thiết	
IX	Lĩnh vực Văn hóa, Thể dục, Thể thao và Du lịch		
IX.1	Văn hóa, Thể dục, Thể thao		
1	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia - thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở II) tại phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết.	Thành phố Phan Thiết	
2	Xây dựng Bảo tàng tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
3	Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Thuận	Thành phố Phan Thiết	
4	Tu bổ, tôn tạo các di tích, đình làng, bảo tàng, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (đình làng và Dinh Ông Cô, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, Trung tâm trưng bày văn hóa Chăm Bắc Bình, nhà làm việc và nhà trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận...)	Các huyện, thị xã, thị trấn, thành phố - Tỉnh Bình Thuận	
5	Đầu tư hạ tầng đảm bảo kết nối số các thư viện cấp huyện với thư viện cấp tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
6	Xây dựng mới sân vận động tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
7	Xây dựng mới Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh	Tỉnh Bình Thuận	
8	Trung tâm thể dục thể thao mới (phía Tây)	Thị xã La Gi	
9	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao huyện Tánh Linh trở thành Trung tâm đào tạo vận động viên thành tích cao của tỉnh.	Huyện Tánh Linh	
10	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống bể bơi các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	
11	Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thiết chế văn hóa, thể thao và các di tích lịch sử văn hóa	Tỉnh Bình Thuận	
IX.2	Du lịch		
1	Công chào khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận	Thành phố Phan Thiết	
2	Xây dựng Điểm du lịch văn hóa Lầu Ông Hoàng	Thành phố Phan Thiết	
3	Nâng cấp dự án “Bảo vệ rùa biển phục vụ phát triển du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng” thành Trung tâm cứu hộ rùa biển Hòn Cau	Huyện Tuy Phong	
4	Dự án Khu sân Golf và biệt thự Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	
5	Khu đô thị phức hợp trí tuệ nhân tạo - thể thao - giáo dục và giải trí quốc tế	Huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết	
6	Khu đô thị du lịch, nghệ thuật, văn hóa và thể thao	Huyện Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết	
7	Khu đô thị du lịch Mice và Wellness	Tỉnh Bình Thuận	
8	Đầu tư xây dựng mới 4-5 sân Golf ở thị xã La Gi và các huyện: Bắc Bình; Hàm Thuận Nam; Hàm Tân; Hàm Thuận Bắc.	Thị xã La Gi; huyện Bắc Bình; huyện Hàm Thuận Nam; huyện Hàm Tân, huyện Hàm Thuận Bắc	
9	Dự án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Safari - Hồng Liêm.	Huyện Hàm Thuận Bắc và Huyện Bắc Bình	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
10	Khu du lịch Hàm Thuận-Đa Mi	Huyện Hàm Thuận Bắc	
11	Khu du lịch Sông Quao	Huyện Hàm Thuận Bắc	
12	Khu vui chơi giải trí tổng hợp trên trục đường Võ Nguyên Giáp	Thành phố Phan Thiết	
13	Khu du lịch Ngánh Tam Tân - Dinh Thầy Thím	Thị xã La Gi	
14	Khai thác du lịch tại các điểm du lịch sinh thái Tà Kóu, Thác Bà	Huyện Hàm Thuận Nam, huyện Tánh Linh	
15	Khu du lịch cao cấp Phú Quý	Huyện Phú Quý	
16	Khu du lịch thể thao biển Gò Đỉnh	Huyện Hàm Thuận Nam	
17	Khu du lịch Suối nước nóng Bung Thị	Huyện Hàm Thuận Nam	
18	Khu du lịch ven biển Tân Thắng - Thắng Hải	Huyện Hàm Tân	
19	Khu du lịch ven biển Tân Thuận - Tân Thành	Huyện Hàm Thuận Nam	
20	Khu du lịch ven biển Thuận Quý	Huyện Hàm Thuận Nam	
21	Khu du lịch Cỏ Thạch - Bình Thạnh	Huyện Tuy Phong	
22	Khu du lịch Hòn Cau	Huyện Tuy Phong	
23	Khu du lịch ven biển Hồng Phong	huyện Bắc Bình	
24	Khu phức hợp nghỉ dưỡng, du lịch và vui chơi giải trí	Thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Bắc	
25	Dự án đô thị phức hợp làng thể vận hội mùa hè và các khu thể dục thể thao	Tỉnh Bình Thuận	
26	Dự án đô thị phức hợp Trung tâm triển lãm Quốc tế (phục vụ du lịch MICE)	Tỉnh Bình Thuận	
27	Dự án đô thị phức hợp giáo dục và đào tạo, điểm đến cho Summer Camp	Tỉnh Bình Thuận	
28	Dự án đô thị phức hợp thung lũng Silicon về trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật số	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
X	Lĩnh vực y tế, an sinh xã hội		
1	Mở rộng, nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
2	Xây dựng bệnh viện Sản Nhi	Thành phố Phan Thiết	
3	Xây dựng Trung tâm chăm sóc sức khoẻ kết hợp nghỉ dưỡng	Tỉnh Bình Thuận	
4	Bệnh viện Tim mạch chất lượng cao	Thành phố Phan Thiết	
5	Xây dựng Trung tâm y tế chuyên ngành	Thị xã La Gi	
6	Bệnh viện Quân y 175 tại xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam	Huyện Hàm Thuận Nam	
7	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
8	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Kiểm nghiệm	Thành phố Phan Thiết	
9	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Pháp y	Thành phố Phan Thiết	
10	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm giám định y khoa	Thành phố Phan Thiết	
11	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam	Huyện Đức Linh	
12	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận	Huyện Bắc Bình	
13	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi	Thị xã La Gi	
14	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Thành phố Phan Thiết	
15	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi	Thành phố Phan Thiết	
16	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Da liễu	Thành phố Phan Thiết	
17	Nâng cấp, mở rộng các Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	
18	Các Phòng khám đa khoa khu vực	Tỉnh Bình Thuận	
19	Nâng cấp Trạm Y tế các xã, phường trên toàn tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
20	Thu hút các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Phòng khám đa khoa tư nhân ở các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
21	Cơ sở 2- Cơ sở điều trị nghiện ma túy	Huyện Hàm Thuận Bắc	
22	Xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công	Thành phố Phan Thiết	
23	Thu hút xã hội hoá, kêu gọi đầu tư các dự án bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy	Tỉnh Bình Thuận	
XI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
1	Xây dựng trường Đại học	Tỉnh Bình Thuận	
2	Trường Cao đẳng Bình Thuận	Thành phố Phan Thiết	
3	Nâng cấp trường Trung cấp Bách khoa miền Nam thành trường Cao đẳng Bách khoa miền Nam.	Thành phố Phan Thiết	
4	Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa các trường cao đẳng, trung cấp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các huyện, thị xã, thành phố	
5	Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình trường học, trường các cấp học trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Các huyện, thị xã, thành phố	
6	Thu hút các dự án xã hội hóa đầu tư giáo dục ở tất cả các cấp học	Các huyện, thị xã, thành phố	
7	Phát triển cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe ô tô	Các huyện, thị xã, thành phố	
XII	Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh		
1	Xây dựng doanh trại Hải đội Dân quân thường trực	Thành phố Phan Thiết	
2	Trung tâm huấn luyện bảo vệ sức sống tàu Hải đội Dân quân thường trực	Thành phố Phan Thiết	
3	Sở Chỉ huy thống nhất	Thành phố Phan Thiết	
4	Xây dựng doanh trại bảo đảm huấn luyện lực lượng quân nhân dự bị, kết hợp bố trí cho nhân dân ăn ở tập trung trong phòng chống bão, thảm họa thiên tai, dịch bệnh (giai đoạn 1)	Thành phố Phan Thiết	
5	Trạm kiểm soát Biên phòng Vĩnh Tân/ Đồn Biên phòng Liên Hương	Huyện Tuy Phong	
6	Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu cảng Phú Quý	Huyện Phú Quý	
7	Xây dựng trụ sở làm việc, doanh trại công an 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã	Tỉnh Bình Thuận	

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Ghi chú
8	Kho vật chứng và kho tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc Công an tỉnh	Thành phố Phan Thiết	
9	Lắp đặt các trụ chữa cháy	Tỉnh Bình Thuận	
10	Trụ sở làm việc Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ các huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Bình Thuận	
11	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh theo quy định.	Tỉnh Bình Thuận	

Ghi chú: Về địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ. Trong quá trình thực hiện, sẽ tiến hành rà soát, cập nhật bổ sung các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh trong từng thời kỳ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội theo đúng quy định.

(*) Đền biển La Gàn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình các đền biển Đá Lát, Tư Chính A, Tư Chính B, Phúc Nguyên, Mũi La Gàn, bãi cạn Cà Mau, Trường Sa Đông, Phan Vinh, Sâu Đông, Lạch Ghép, Lạch Quèn, Cửa Vạn, Hòn La đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1581/QĐ-BGTVT ngày 26/8/2021. Tọa độ VN-2000 ((kinh tuyến trục $108^{\circ}30'$, múi chiều 3°): (1234777 522173); (1234753; 522199); (1234720; 522169); (1234743; 522143)).



Phụ lục XXV
DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỈNH BÌNH THUẬN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên bản đồ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn	1:100.000
2	Sơ đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng	1:100.000
3	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội	1:100.000
4	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật	1:100.000
5	Bản đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất	1:100.000
6	Sơ đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên	1:100.000
7	Sơ đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	1:100.000
8	Sơ đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	1:100.000